

THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

TẬP HỢP DÂN CHỦ ĐA NGUYÊN

Publiée par Association Vietnam Fraternité, 7 allée Bouleau Carreau, 77600 Bussy-Saint Georges, France

Adresse Web : <http://www.thongluan.org> - Directeur de la publication: Nguyễn Văn Huy

ISSN 1145-9557 - Số 236 - Năm thứ 22, tháng 05-2009

Liên lạc: *Hộp thư Thông Luận (internet) : httl@thongluan.org*

Mua báo: Nguyễn Văn Thạch, 7 Square Philippe Lebon, 77185 Segnes, France.



Chế độ toàn trị đã lung lay !

Vụ bauxit Tây Nguyên đánh dấu sự lung lay của chế độ toàn trị.

Khi công bố quyết định khai thác bauxit tại Tây Nguyên, ông Nguyễn Tấn Dũng đã quả quyết đó là một quyết định không thể thay đổi vì là một chủ trương lớn đã được xác nhận qua hai đại hội 9 và 10 của Đảng Cộng Sản Việt Nam. Ông Dũng đã nói như người phát ngôn của một lực lượng chiếm đóng : đáng đã quyết định, như thế là xong, không ai được chống lại, dân tộc Việt Nam không có chủ quyền.

Nhưng rồi xã hội Việt Nam vẫn phản ứng, và trước làn sóng phản đối mạnh mẽ, bộ chính trị đảng cộng sản đã phải ra thông báo rà soát lại dự án, đặc biệt là đình chỉ việc khai thác bauxit tại Nhân Cơ. Việc xét lại này trên thực tế chỉ là một bước chuẩn bị để hủy bỏ dự án. Nhân Cơ quan trọng hơn nhiều so với Tân Rai, bỏ Nhân cơ thì việc khai thác bauxit Tây Nguyên trở thành vô nghĩa.

Những yếu tố mà bộ chính trị sẽ xét lại - đảm bảo môi trường và sự đồng tình của các sắc tộc Tây Nguyên, lợi ích kỹ thuật và kinh tế của dự án, đại bộ phận công nhân phải là người Việt, chuẩn bị trước nguồn năng lượng v.v. - đều là những lý do để hủy bỏ dự án ; số dĩ người ta không tuyên bố ngay quyết định hủy bỏ chỉ vì, một mặt, muốn tránh đụng chạm nặng đối với Trung Quốc và, mặt khác, muốn gỡ thể diện cho đảng.

Nhưng thể diện nào ? Làm sao một chủ trương lớn được thông qua bởi hai đại hội đảng lại không biết đến những yếu tố rất sơ đẳng này ? Trí tuệ của những người lãnh đạo đảng ở đâu ?

Chắc chắn là nhượng bộ này, nhượng bộ đầu tiên của đảng cộng sản trước một phản kháng trực diện đến từ xã hội, đã chỉ có được nhờ sự tiếp tay, thậm chí khuyến khích và thúc đẩy, của một thành phần trong đảng nhưng nó vẫn chứng tỏ

xã hội Việt Nam đã đủ mạnh để những khuynh hướng tranh chấp nhau trong đảng phải cố gắng vận dụng để chiếm phần thắng. Chúng ta đang ở trong giai đoạn cuối của một tiến trình. Đảng cộng sản không còn toàn quyền quyết định mọi vấn đề của đất nước được nữa.

Từ hơn ba thập niên qua đã diễn ra một cuộc giằng co giữa một bên là xã hội Việt Nam vùng vẫy để cố cỡi trời và một bên là đảng cộng sản cố xiết lại để giữ nguyên chế độ toàn trị ; cán cân lực lượng đã không ngừng biến đổi thuận lợi cho xã hội Việt Nam và giờ đây chúng ta đã đến gần điểm đoạn tuyệt. Đất nước đã thay đổi. Nhưng bộ này chỉ mở đường cho những nhượng bộ khác.



Tình trạng này đến vào đến vào lúc mà đảng cộng sản đang phải chuẩn bị cho đại hội 11, một đại hội đặc biệt khó khăn. Trước đây luôn luôn có một đảng cầm quyền trong đảng - do Lê Duẩn và Lê Đức Thọ, rồi Đỗ Mười và Lê Đức Anh cầm đầu - giữ trật tự trong đảng, khống chế đảng và dùng đảng để khống chế đất nước. Chính nhờ vậy mà chế độ đã tồn tại được dù đã phạm những sai lầm lớn. Nhưng hai ông Đỗ

Mười và Lê Đức Anh đã già đi mà không có người thay thế, đảng cộng sản không còn ban trật tự, và tất cả có thể xảy ra. Trước đây những người lãnh đạo còn có chút uy tín trong đảng nhờ thành tích chiến đấu hoặc được sự đỡ đầu của những người có thành tích ; nhân sự lãnh đạo xuất phát từ đại hội 11 sẽ chỉ gồm những người không hề chứng tỏ một khả năng và nhân cách nào và cũng không có thành tích nào ngoài thành tích tham nhũng. Một chế độ độc tài không thể duy trì được với những người lãnh đạo như thế.

Một cơ hội dân chủ hóa lớn đang lộ dạng. Những người dân chủ phải chuẩn bị đội ngũ để đứng hện với lịch sử.

Thông Luận

Khi đất nước bước sang giai đoạn lịch sử thứ hai

Nguyễn Gia Kiểng

Phạm Đình : Trung tuần tháng 4 vừa qua Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên đã họp hội nghị trung ương tại thành phố Frankfurt, Đức. Sau đây là lời khai mạc của ông Nguyễn Gia Kiểng, thường trực ban lãnh đạo Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên.

Chúng ta vừa là chí hữu vừa là anh em !
Thưa chí hữu Nghiêm Văn Thạch,
Thưa các chí hữu,

Hội nghị trung ương này của tổ chức chúng ta quan trọng, cần thiết và đúng lúc.

Chúng ta gặp nhau vào giữa lúc thế giới đang lâm vào một cuộc khủng hoảng kinh tế nghiêm trọng, đòi hỏi những thay đổi lớn trong cách nhìn và hành động của mỗi quốc gia và trong quan hệ giữa các quốc gia.

Đất nước cũng đang đứng trước một khúc quanh lịch sử. Đảng cộng sản đang phải đương đầu với những khó khăn lớn nhất từ khi bức tường Berlin sụp đổ : chuẩn bị đại hội 11, một trong những đại hội hiếm hoi nhất trong lịch sử của nó, vào giữa lúc kinh tế suy sụp, bất mãn trong nhân dân lên mức cao, nội bộ đảng phân hóa và xuống cấp như chưa bao giờ thấy. Phong trào dân chủ đang đứng trước một tình trạng mới và chính tổ chức chúng ta cũng đi vào một giai đoạn đầy triển vọng nhưng cũng nhiều thử thách.

Trong ba ngày liên tục chúng ta sẽ thảo luận về bối cảnh thế giới, đặc biệt là để nhận diện cuộc khủng hoảng hiện nay và những tác động của nó lên đất nước và cuộc vận động dân chủ ; về bối cảnh đất nước ; về đảng cộng sản trước và sau đại hội 11 ; chúng ta sẽ kiểm điểm hiện tình và triển vọng của phong trào dân chủ Việt Nam nói chung và từng tổ chức đối lập nói riêng. Dĩ nhiên chúng ta dành phần quan trọng nhất để kiểm điểm chính mình để nhận định những định hướng và những công tác lớn của tổ chức trong những ngày sắp tới. Chúng ta sẽ thảo luận hoàn toàn cởi mở trong tinh thần không có ý kiến nào cấm nêu ra không có đề tài nào cấm bàn đến, tinh thần nền tảng của Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên từ ngày thành lập.

Thưa các chí hữu,

Thế giới đang ở cao điểm của một cuộc khủng hoảng kinh tế lớn, trên nhiều mặt còn lớn hơn cả cuộc khủng hoảng 1929-1933, mà hai nguyên nhân chính là :

- Sự thiếu vắng những qui định cần thiết cho hoạt động tài chính và những định chế giám sát đã, một mặt, khuyến khích các ngân hàng cho vay một cách không thận trọng và, mặt khác, làm nảy sinh ra vô số dụng cụ tài chính độc hại. Trào lưu toàn cầu hóa đã khiến cho những sai lầm truyền bá nhanh chóng từ nước này qua nước khác, mỗi chính quyền cảm thấy sẽ không phải chịu đựng một mình những sai phạm của chính mình.

- Sự thiếu cảnh giác và tầm nhìn của những nhà lãnh đạo đã để cho cán cân thương mại của nhiều nước bị mất thăng bằng quá đáng trong một thời gian quá lâu.

Đàng sau cuộc khủng hoảng kinh tế này cả quan niệm về phát triển kinh tế lẫn triết lý toàn cầu hóa phải được xét lại. Chủ nghĩa kinh tế tự do, hay kinh tế thị trường, không có trách nhiệm, trái lại chính sự vi phạm những qui luật cơ bản của nó đã tạo ra tình trạng hiện nay. Hội nghị thượng đỉnh G20 của hai

mươi nước giàu mạnh nhất thế giới đầu tháng này đã đồng thanh khẳng định lại niềm tin vào kinh tế thị trường, nền tảng của dân chủ, và sự cần thiết phải tôn trọng những qui luật của nó. Phản ứng nhanh chóng và đồng thuận mạnh mẽ của các quốc gia khiến cho chúng ta có thể vững tin là cuộc khủng hoảng sẽ được khắc phục, tuy nhiên kinh tế thế giới sẽ chỉ bắt đầu thực sự phục hồi sớm lắm là cuối năm 2009 và sau đó trong nhiều năm sẽ chỉ tăng trưởng ở mức độ vừa phải.

Như vậy, trong một thời gian khá dài ưu tư của các quốc gia sẽ tập trung vào cố gắng phục hồi và tránh mọi căng thẳng. Trong khi đó thì một trong những nét đặc thù của thế giới hiện nay là sự kiện các chế độ độc tài trở thành hiền lành trong quan hệ đối ngoại, hung bạo với nhân dân mình nhưng hòa hoãn với các quốc gia khác. Trong một bối cảnh quốc tế như thế những người dân chủ không nên trông đợi nhiều vào sự yểm trợ của các chính phủ, vận động hậu thuẫn quốc tế chủ yếu là động viên sự ủng hộ của các tổ chức nhân quyền phi chính phủ.

Nói như thế không có nghĩa là chúng ta phải bi quan. Thực ra nếu nhìn một cách thấu đáo thì tình hình hiện nay và sắp tới sẽ còn thuận lợi cho cuộc vận động dân chủ hơn trước. Với hội nghị G20 tại London, dân chủ đã được bình thường hóa như một giá trị hiển nhiên, một trật tự thế giới đã hình thành trong đó dân chủ trở thành mẫu số chung. Điều này có nghĩa là phong trào toàn cầu hóa càng tiến lên thì áp lực dân chủ hóa càng mạnh. Không phải là một sự tình cờ mà cho tới nay các chế độ độc tài bạo ngược thường gây hấn với bên ngoài ; đó là nhu cầu sống còn của chúng. Sự kiện chúng không còn dám gây hấn với bên ngoài để xoa dịu các mâu thuẫn bên trong phải được hiểu là chúng đã mất đi một vũ khí tự vệ cố hữu và càng khó sống hơn trước.

Một trong những nét đậm nhất của cuộc khủng hoảng này là từ nay các quốc gia sẽ phải giữ thăng bằng cán cân thương mại. Các nước giàu sẽ không thể nhập siêu ở mức độ trước đây. Thay đổi này sẽ đặc biệt khó khăn cho những nước dựa vào xuất khẩu để tăng trưởng như Việt Nam và Trung Quốc.

Chúng ta có thể nhận xét rằng cuộc khủng hoảng này đã chúng tỏ sự đúng đắn của dự án chính trị của chúng ta. Ngay từ năm 2000 vào giữa thời vàng son của những mô hình kinh tế hướng ngoại bất chấp môi trường và bóc lột tối đa công nhân để xuất khẩu, dự án *Thành Công Thế Kỷ 21* của chúng ta đã quả quyết rằng một nền kinh tế lành mạnh phải đặt trọng tâm vào thị trường nội địa, rằng một mức tăng trưởng 5% nhưng môi trường được tôn trọng và cải thiện, liên đới xã hội được tăng cường còn tốt đẹp hơn nhiều lần so với một mức tăng trưởng 15% trong đó con người, môi trường và công bằng xã hội không được quan tâm.

Việt Nam sẽ gặp khó khăn lớn bởi vì tăng trưởng của nước ta chủ yếu dựa trên xuất khẩu và đầu tư nước ngoài. Cả hai nguồn này đều sẽ bị sút giảm mạnh. Bất mãn sẽ lên cao vì mức sống bị suy sụp. Việt Nam còn có thêm một đặc điểm mà các nền kinh tế hướng ngoại khác không có là tuy đặt trọng tâm vào xuất

khẩu nhưng cán cân thương mại lại luôn luôn thâm thủng, do đó không có dự trữ thực. Số dự trữ ngoại tệ thực ra chỉ là một phần nhỏ của nợ nước ngoài. Việt Nam vì vậy không có khả năng kích cầu độc lập và sẽ phải nhờ cậy nhiều vào Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế, và do đó sẽ phải tuân thủ những khuyến cáo của tổ chức này. Những khuyến cáo này, một cách trực tiếp hay gián tiếp đều có tác dụng tốt cho tiến trình dân chủ hóa.

Đảng cộng sản đã bắt đầu chuẩn bị cho đại hội đảng lần thứ 11. Đây sẽ là một đại hội quan trọng vì diễn ra trong một bối cảnh kinh tế khủng hoảng và với nhiều vấn đề tích lũy quá lâu đã đến lúc phải giải quyết. Vấn đề nhân sự lãnh đạo sẽ đặc biệt khó khăn vì đại hội này cũng là đại hội chuyển giao lãnh đạo cho thế hệ cộng sản thứ ba, sau thế hệ 1945 và thế hệ 1975. Vấn đề nhân sự lãnh đạo sẽ rất gay gắt. Những người lãnh đạo cộng sản từ trước đến nay có thể tự cho là có một mức độ chính đáng nào đó - ít nhất trong đảng nếu không phải là đối với nhân dân - do có thành tích hay được sự đỡ đầu của những người có thành tích trong chiến đấu. Đó sẽ không phải là trường hợp của những người lãnh đạo sẽ xuất phát từ đại hội 11. Họ không có thành tích nào trước mặt đảng viên và nhân dân ngoài đóng góp xây dựng một chính quyền tham nhũng. Cũng không có nhân vật nào nổi bật về khả năng và nhân cách cả vì bộ máy sàng lọc của đảng đã loại trừ những thành phần có trí tuệ và tâm huyết. Nhân sự lãnh đạo xuất phát từ đại hội 11 chỉ có thể gây thất vọng.

Nền tảng chính đáng duy nhất mà những người lãnh đạo sắp tới có thể có là xuất hiện như những tác nhân của một cuộc chuyển hóa bắt buộc. Họ chỉ có sự chính đáng đó nếu tự cho mình vai trò kết thúc chế độ độc tài và mở đầu kỷ nguyên dân chủ. Không có dấu hiệu nào chứng tỏ họ hiểu điều này. Hy vọng của chế độ cộng sản là dần dần hóa thân thành một thứ "độc tài kỹ trị" với những cán bộ đã được ưu đãi gửi đi du học tại các nước tiên tiến. Nhưng đây chỉ là một hy vọng hảo huyền, một chế độ không bao giờ có thể duy trì được nhờ những người technocrates. Đảng cộng sản đang làm sai lầm cuối cùng.

Cuộc chuyển giao thế hệ càng hiểm nghèo cho đảng cộng sản vì nó đến cùng một lúc với sự chín muồi của một tiến trình quan trọng khác. Trong hơn ba mươi năm qua đã diễn ra một cuộc giằng co giữa một bên là xã hội Việt Nam vùng vẫy để tự cởi trói và một bên là đảng cộng sản cố xiết lại để duy trì chế độ kim kẹp. Cán cân lực lượng đã liên tục biến chuyển một cách thuận lợi cho xã hội dân sự và chúng ta đang ở rất gần điểm đoạn tuyệt. Trong vụ bauxit Tây Nguyên, lần đầu tiên ban lãnh đạo cộng sản đã phải nhượng bộ áp lực từ xã hội. Nhượng bộ này chỉ mở đầu cho những nhượng bộ khác. Thực ra xã hội dân sự Việt Nam từ lâu đã đủ sức mạnh để tự cởi trói, sở dĩ sự phản kháng chưa mạnh là vì từ 1987, do chính sách nói lỏng kinh tế, mức sống của quần chúng liên tục được cải thiện. Nhưng từ hơn một năm nay mức sống thay vì tăng lên đã giảm xuống và sẽ còn giảm sút mạnh vì cuộc khủng hoảng này. Bất mãn có thể bùng nổ. Trong một bối cảnh như vậy hy vọng duy trì ách độc tài với những người lãnh đạo mờ nhạt chỉ là một sự mù quáng. Đảng cộng sản đã tựa lưng vào tường.

Cứ trước mỗi đại hội, do sự kiện đảng cộng sản bối rối trong

nội bộ, đối lập dân chủ được một giai đoạn hoạt động thuận lợi. Cho đến nay các giai đoạn thuận lợi này đã bị bỏ lỡ vì quá nhiều sáng kiến và kết hợp ngẫu hứng được tung ra. Những sáng kiến và kết hợp này không làm được gì ngoài việc thi đua tìm mọi cách gây tiếng vang, đánh lạc sự chú ý khỏi những cố gắng nghiêm chỉnh và làm lỡ một cơ hội thuận lợi, rồi tan biến đi sau khi cơ hội đã qua.

Chúng ta phải cảnh giác mọi người dân chủ chân chính để đừng tiếp tay cho những manh động này, để hành động đúng, biến những nhượng bộ tạm thời của đảng cộng sản thành những bước tiến không thể đảo ngược được của tiến trình dân chủ hóa.

Nếu hiểu "phong trào dân chủ Việt Nam" là toàn bộ những chuyển biến trong xã hội đưa Việt Nam ngày càng tới gần dân chủ, thì phong trào dân chủ Việt Nam vẫn tiếp tục mạnh lên. Nhưng nếu hiểu "phong trào dân chủ Việt Nam" là những tổ chức và cá nhân ít nhiều có đóng góp cho tiến trình dân chủ hóa thì phong trào dân chủ Việt Nam đang ở trong giai đoạn ảm đạm, số lượng không nhiều lại tản mát và chia rẽ. Chủ nghĩa nhân sĩ và ngôi sao đã là nguyên nhân đưa đến tình trạng này. Nói chung, đó là vì văn hóa tổ chức còn kém, không nhìn thấy sự thực rất sơ đẳng là đấu tranh chính trị phải có tổ chức, và một tổ chức chính trị đủ sức tác động lên xã hội chỉ có thể là thành quả của những cố gắng thông minh và bền bỉ trong nhiều năm.

Từ hai năm qua chúng ta đã thành lập một ủy ban đặc nhiệm về kết hợp và hợp tác để tiếp cận và thăm dò khả năng kết hợp với các tổ chức đối lập. Kết luận đã không lạc quan, không phải vì họ không muốn hợp tác với chúng ta mà vì những lý do khách quan khác.

Các chính đảng lịch sử từ lâu không còn hợp thời và vì đã trì hoãn đổi mới quá lâu không còn đổi mới được nữa. Phần lớn các tổ chức thành lập sau 1975, do thiếu lý luận và phương pháp, không thể tồn tại lâu dài, tuy vậy đa số không chứng tỏ muốn tìm lối thoát. Công thức kết hợp thường được đề nghị vẫn chỉ là công thức liên minh bình đẳng và lỏng lẻo đã từng được thử nghiệm rất nhiều lần trong hơn ba thập niên qua và mỗi lần đều đã thất bại hoàn toàn. Quan điểm của chúng ta đã rất minh bạch. Chúng ta nhận định rằng các tổ chức dân chủ hiện nay đều chưa đủ tầm vóc để tham gia một liên minh đúng nghĩa. Kết hợp trong giai đoạn này chỉ giản dị là hợp nhất và chúng ta sẵn sàng hợp nhất với một hay nhiều tổ chức dân chủ khác cùng mục tiêu và phương pháp trong tinh thần nhân nhượng. Chúng ta vẫn tiếp tục thăm dò mọi khả năng kết hợp một cách kiên nhẫn và khiêm tốn nhưng phải thực tế mà nhìn nhận rằng khó có thể chờ đợi một kết quả khả quan nào trong tương lai gần. Dù muốn hay không cố gắng trước mắt vẫn phải là phát triển Tập Hợp và con đường phát triển chính của Tập Hợp là tranh thủ các cá nhân tốt.

Chúng ta đã nghiên cứu về tiến trình hình thành của một chính đảng và đã phát triển đúng theo tiến trình đó. Tập Hợp cũng là tổ chức chính trị Việt Nam duy nhất có một tư tưởng chính trị thực sự, nhờ thế chúng ta đã tránh được những xét lại đau nhức và tiếp tục lớn mạnh thêm, đội ngũ ngày càng gần bó hơn.

Hiện nay triển vọng phát triển của Tập Hợp trong nước rất

lớn. Các cố gắng bền bỉ và đúng phương pháp đã đem lại kết quả. Tập Hợp có một khối thân hữu rất lớn ở trong nước và có thể phát triển rất nhanh chóng nếu có phương tiện.

Tuy nhiên Tập Hợp đang phải đương đầu với ba nguy cơ.

Một là nguy cơ lão hóa. Tuổi trung bình của tổ chức khá cao trong khi chúng ta chưa tìm được một công thức thích hợp để lôi kéo và tổ chức tuổi trẻ. Tuổi trẻ có cách dẫn thân và hoạt động khác với những người lớn tuổi. Không thể đòi hỏi thanh niên sinh hoạt chính trị như chúng ta, Tập Hợp cần tổ chức một môi trường sinh hoạt riêng cho thanh niên.

Hai là kỹ thuật truyền thông còn kém. Một thí dụ rất cụ thể là *Web Thông Luận* tuy có phẩm chất rất cao mà vẫn chưa được hưởng ứng đúng mức bởi vì phần kỹ thuật còn kém. Thiếu hoạt náo và âm thanh, cách sắp xếp và truy cập chưa hoàn chỉnh. Phải khắc phục nhanh chóng khuyết điểm này.

Ba là thiếu phương tiện. Tập Hợp có thể phát triển rất mạnh nếu có đủ phương tiện, tình trạng thiếu phương tiện có thể khiến chúng ta bỏ lỡ nhiều cơ hội và gây thất vọng. Văn phòng ban lãnh đạo đang nghiên cứu một số phương án có khả năng giải tỏa áp lực tài chính trong khi vẫn bảo đảm tính độc lập hoàn toàn của tổ chức.

Ngay trước mắt, những công tác lớn sau đây phải được dành ưu tiên cao nhất :

Một là tu chỉnh dự án chính trị. Cương lĩnh "Thành Công Thế Kỷ 21" của chúng ta vẫn còn nguyên giá trị. Những nhận định của chúng ta, dù là về lý thuyết hay trên những vấn đề cụ thể, không những không lỗi thời mà còn được các biến cố xác nhận. Tuy nhiên gần mười năm đã trôi qua từ ngày dự án chính trị được biểu quyết. Thế giới đã thay đổi nhiều và đang ở trong một giai đoạn xét lại quan trọng, dự án vì vậy cần được tu chỉnh để đáp ứng chính xác hơn nữa với tình huống mới. Đất nước cũng sắp bước sang kỷ nguyên dân chủ và cần một tài liệu qui chiếu cho cuộc đoạn tuyệt lịch sử này. Chúng ta cũng ý thức rằng chúng ta không chỉ soạn thảo dự án chính trị cho Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên, rất nhiều người dân chủ tán thành và chờ đợi những ý kiến của chúng ta. Do một sự tình cờ, dự án chính trị mới của chúng ta sẽ được công bố gần thời điểm với cương lĩnh chính trị của đại hội 11 của đảng cộng sản. Nó phải khẳng định sự hơn hẳn của Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên. Giữa hai văn kiện này sẽ không thể có so sánh nào.

Hai là phát triển tổ chức phải đồng thời giải quyết các nhu cầu trẻ trung hóa và quốc nội hóa tổ chức, trong khi vẫn bảo đảm sự bền chắc của tổ chức. Phải đủ tự tin để tiến thêm một bước quan trọng khác, tranh thủ ngay cả những người lương thiện vẫn còn trong guồng máy đảng và không có ý định ly khai. Những người có thể góp phần quyết định cho cuộc vận động dân chủ hóa bởi vì họ tạo ra sức ép dân chủ ngay trong nội bộ. Điều mà ban lãnh đạo cộng sản sợ nhất hiện nay và gọi là "nguy cơ tự diễn biến, tự chuyển hóa" phải được nhìn như cơ may cho đất nước, lối thoát cho đảng cộng sản và những người cộng sản lương thiện.

Ba là cải tiến và tăng cường một cách quyết định công tác truyền thông bao gồm *Web Thông Luận*, *báo giấy Thông Luận*, các blog sẽ được lập ra và các phương tiện truyền thông khác. Khối Truyền Thông sẽ gồm những tiểu ban chuyên để có thẩm quyền trên một hay nhiều đề mục, hoạt động một cách có phối hợp và chia sẻ những phương tiện.

Thưa các chí hữu,

Chúng ta có mọi lý do để hãnh diện và tin tưởng vào Tập

Hợp.

Không phải là chúng ta đã không có những thiếu sót, cũng không phải là chúng ta đã không có những vấp vấp và thất vọng, nhưng những vấp vấp và thất vọng chủ yếu là do số mạng lịch sử chúng ta quá lớn trong khi chúng ta lại rất đòi hỏi ở chính mình. Lịch sử của dân tộc ta tuy dài và nhiều thăng trầm nhưng cho tới nay vẫn chỉ có những chế độ độc tài chuyên chính, thiết lập dân chủ thực sự như vậy là bước vào giai đoạn thứ hai của lịch sử nước ta. Đó sẽ là thay đổi lớn nhất từ ngày dựng nước, điều này chưa chắc tất cả những người đấu tranh cho dân chủ đều đã hiểu được. Chúng ta đã theo đuổi mục tiêu đó một cách có ý thức và có chuẩn bị.

Một số người đánh giá chúng ta, với ít nhiều châm biếm, như là một câu lạc bộ tư tưởng hơn là một tổ chức hành động. Thực ra chúng ta đã chỉ làm đúng phương pháp. Chúng ta hiểu rằng trong mọi cố gắng đổi đời lớn tư tưởng phải đi trước hành động. Chúng ta đã đầu tư rất nhiều vào tư tưởng bởi vì chúng ta hiểu rằng tư tưởng chính trị là điều không bao giờ có thể vay mượn. Trong lãnh vực tư tưởng chúng ta đã luôn luôn đi tiên phong. Có thể nói là cuộc thảo luận chính trị hiện nay chủ yếu xoay quanh những ý kiến mà Tập Hợp đưa ra. Chúng ta cũng đã hành động đúng phương pháp, vì thế mà dù với những phương tiện ít ỏi hoàn toàn do mình, chúng ta vẫn tiếp tục mạnh lên.

Trong suốt 27 năm hoạt động, chúng ta chưa hề bị mang tiếng, dù chỉ một lần, là đã dối trá, hung bạo, khiếm nhục hay thiếu trí tuệ. Trong suốt 27 năm chúng ta hầu như đã không phải dùng đến kỷ luật, mục tiêu trong sáng và phong cách làm việc đúng đắn đã tạo ra cả một kỷ luật tự giác giúp chúng ta duy trì được sự gắn bó trong nội bộ. Chúng ta đang cần rất nhiều phương tiện tài chính, điều này mọi chúng ta đều biết và đều lo âu, nhưng chúng ta vẫn quyết tâm chỉ dựa trên phương tiện của chính mình bởi vì chúng ta hiểu rằng tài sản quý báu nhất của một tổ chức chính trị là uy tín, và khi lịch sử sang trang thì một tương lai bất buộc phải đến sẽ có khả năng tạo ra những phương tiện mà nó cần có. Chúng ta hãy xứng đáng là hiện thân của tương lai đó, tương lai của một nước Việt Nam dân chủ, đa nguyên, hòa giải và hòa hợp, vĩnh viễn từ khước bạo lực như là một phương cách để giải quyết những bất đồng ; một nước Việt Nam của mọi người, có chỗ đứng và tiếng nói ngang nhau cho mọi người ; một nước Việt Nam của tình anh em tìm lại, của những cố gắng chung và của thành công chung.

Thưa các chí hữu,

Dân chủ chắc chắn sẽ đến trong một tương lai rất gần trong khi xây dựng một tổ chức đúng nghĩa đòi hỏi hàng thập niên. Thời giờ còn quá ít để thành lập ra những tổ chức dân chủ có trọng lượng trước hạn kỳ dân chủ. Như thế chắc chắn Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên sẽ phải có vai trò quyết định khi đất nước bước vào giai đoạn lịch sử thứ hai.

Chúng ta đã quý tự được những con người rất quý hiếm, những con người trong một xã hội băng hoại, chán chường và mất định hướng vẫn giữ được trọn vẹn niềm tin, lòng bao dung, lòng yêu nước và các giá trị đạo đức, vẫn quyết tâm thách thức bạo lực và lòng tham để đất nước có một tương lai xứng đáng. Những con người kiên trì, sáng suốt và dũng cảm.

Tôi đã nhiều lần bày tỏ niềm hãnh diện được là chí hữu của những con người như thế, được là thành viên của Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên, hôm nay tôi xin phép được bày tỏ niềm hãnh diện này một lần nữa.

Và xin tuyên bố khai mạc hội nghị trung ương Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên 2009.

Hãy cảnh giác

Phạm Việt Vinh

Ngày 24 tháng tư vừa qua, truyền thông nhà nước Việt Nam công bố "Thông báo số 245- TB/TW" về "Kết luận của Bộ Chính Trị Đảng Cộng Sản Việt Nam" đối với vấn đề khai thác quặng bauxite tại Tây Nguyên. Trong bản kết luận trên, có đoạn viết: "Riêng dự án Nhân Cơ (Đăk Nông), cần rà soát lại toàn bộ các vấn đề có liên quan, nhất là việc đánh giá lại hiệu quả kinh tế và tác động môi trường, nếu thực sự có hiệu quả và đảm bảo được yêu cầu về bảo vệ môi trường thì mới tiếp tục triển khai thực hiện". Trung Quốc là đối tác của dự án Nhân Cơ. Tất cả các nhận định nghiêm túc đều trả lời "Không" cho các câu hỏi của bản "Kết luận". Có nghĩa là về nguyên tắc, ban lãnh đạo Đảng Cộng Sản Việt Nam đã ra chỉ thị rằng hợp đồng khai thác bauxite giữa Việt Nam và Trung Quốc sẽ bị đình chỉ!

Tiếp theo, ngày 25 tháng tư, Ủy Ban Nhân Dân thành phố Đà Nẵng quyết định bổ nhiệm trực tiếp chủ tịch huyện đảo Hoàng Sa. Ngày 28 tháng tư, để trả lời sự phản đối gay gắt của Trung Quốc về việc này, phát ngôn viên Bộ Ngoại Giao Việt Nam bác bỏ ý kiến của Trung Quốc, tái khẳng định quyền sở hữu của Việt Nam đối với Trường Sa và Hoàng Sa. Chính phủ Việt Nam cũng cho biết sẽ kịp thời gửi "Yêu sách về chủ quyền thêm lục địa" của Việt Nam tới cơ quan hữu trách của Liên Hiệp Quốc trước thời hạn 13 tháng năm sắp tới.

So với những hành xử trong nhiều năm vừa qua của nhà nước Việt Nam, các hiện tượng trên đây là rất bất thường. Có người nhận định là để bảo vệ quyền lợi quốc gia, ban lãnh đạo Đảng Cộng Sản Việt Nam đã sẵn sàng chấp nhận đối đầu với các hành vi bành trướng của Trung Quốc.

Từ hàng chục năm nay, ước vọng bá quyền của Bắc Kinh ngày càng lộ rõ. Cuộc khủng hoảng kinh tế, tài chính thế giới hiện nay, chính sách hòa dịu của phương Tây nói chung và của Hoa Kỳ nói riêng có vẻ như khuyến khích chính quyền Trung Quốc gia tăng mức độ hung hăng. Vụ hải quân Trung Quốc uy hiếp tàu do thám của Hoa Kỳ mới đây là một ví dụ điển hình. Trung Quốc đã công khai bày tỏ chiến lược xây dựng một vành đai an toàn được tạo bởi các quốc gia "đồng minh" bao quanh họ. Tuy không nói ra nhưng ai cũng đoán được đằng sau vụ Bắc Triều Tiên trắng trợn vi phạm nghị quyết của Liên Hiệp Quốc, tiến hành thử hỏa tiễn tầm xa vào ngày 5 tháng Tư vừa qua không thể không có bàn tay của Trung Quốc. Để thực hiện giấc mộng "thiên triều" của mình, điều dễ hiểu là Bắc Kinh rất coi trọng lá bài Bình Nhưỡng với chức năng là một "đồng minh chiến lược", là tiền đồn phía bắc và là một đe dọa thường trực đối với Nam Hàn, Nhật Bản.

Đối với Việt Nam, Trung Quốc từ trước tới nay vẫn theo đuổi mục tiêu muốn biến Hà Nội thành tiền đồn phía nam của họ. Việc xâm lấn đất, biển không nằm ngoài chiến lược luôn tạo cho Việt Nam một tư thế bất an. Nhìn lịch sử, người Trung Quốc biết rõ là Việt Nam không bao giờ thần phục hoàn toàn Trung Quốc. Đằng sau những mỹ từ "đồng minh chiến lược và toàn diện" vẫn tồn tại ở cả hai bên sự nghi kỵ và cảnh giác. Đối với một "đồng minh" như vậy, tạo ra sự bất bình và e sợ thường trực ở Hà Nội có thể là những bài "cắm nang" cố hữu của Bắc Kinh. Tiến xa hơn, sự nhu nhược của chính quyền Việt Nam trong vấn đề biên giới gần đây, vị thế thụt lùi về kinh tế, ngoại giao và quân

sự hiện nay có thể đã thúc đẩy Trung Quốc, ngoài mục đích đáp ứng cơn khát về nguyên liệu, đã dùng mọi thủ đoạn tiến hành dự án bauxite để có mặt ở Tây Nguyên với kết quả mong muốn là đặt được một chiếc vòng «kim cô» khổng lồ chế hẫu như là chắt chắt «chú đồng minh đàn em» ở phía nam.

Những động thái gần đây của Việt Nam đối với vấn đề Trường Sa-Hoàng Sa và dự án bauxite Tây Nguyên cho thấy có vẻ như trong ban lãnh đạo cộng sản tại Hà Nội đang nảy nở quyết tâm thoát khỏi vòng kiểm tỏa nguy hiểm của Bắc Kinh.

Một số người đồn đoán rằng việc xuất hiện những bài báo, những cuộc biểu tình, hội thảo, những kiến nghị trong xã hội và tiếp theo là những hành động từ phía nhà nước về hai vấn đề Trường Sa-Hoàng Sa và bauxite là nằm trong kịch bản được dàn dựng từ ban lãnh đạo Hà Nội nhằm sửa chữa lại những sai lầm đã phạm phải để phần nào bảo vệ được quyền lợi của quốc gia mà không quá chọc giận Bắc Kinh. Người ta sẽ lý giải với Bắc Kinh là Đảng Cộng Sản Việt Nam đã phải làm như vậy vì sức ép của xã hội. Phán đoán này có vẻ như yếu lý hơn so với nhận định là chính quyền Hà Nội «lấn đầu tiên đã phải nghe theo tiếng nói của xã hội dân sự»- như phát biểu gần đây từ trong nước của nhà văn Nguyễn Ngọc. Có nghĩa là ban lãnh đạo Đảng Cộng Sản Việt Nam đang tìm cách cưỡng lại ý đồ của Trung Quốc do bị tác động của biểu tình phản đối, của hội thảo, của kiến nghị từ phía trí thức và dân chúng Việt Nam. Giải thích này phù hợp với truyền thống là từ trước tới nay, hầu như tất cả các hành động thay đổi tích cực của chính quyền cộng sản Hà Nội đều là sự nhượng bộ hay chấp nhận những tác động từ «bên dưới». Tức là trong trường hợp này, chính quyền một lần nữa lại phải làm những điều mà họ không (hoặc chưa) muốn làm. Nó lý giải cho thực tế là cho đến hôm nay, sau «Thông báo Kết luận của Bộ Chính trị», Hà Nội vẫn chưa đưa ra những bước đi cụ thể cho việc «rà soát lại» dự án khai thác bauxite, và việc triển khai dự án vẫn đang được tiến hành.

Nhưng, ngay cả khi là bị động, thì các động thái đã nêu của chính quyền Hà Nội vẫn là những biểu hiện tích cực và đáng khuyến khích. Mặc dù không thể nhắm mắt trước thực tế là luôn bị đè nặng bởi gã khổng lồ phương bắc, và phải khôn khéo trong đối sách với Trung Quốc, nhưng mọi cố gắng và biểu hiện để thoát khỏi bàn tay thô bạo của chính quyền cộng sản Bắc Kinh hiện nay luôn là điều đúng đắn và phải làm. Trừ trường hợp là những hành vi đáng khuyến khích này của ban lãnh đạo Đảng Cộng Sản Việt Nam lại nằm trong một bài bản thao túng ngòi nổ, đánh lừa dư luận để tiếp tục bán rẻ lợi ích quốc gia cho Trung Quốc nhằm «ổn định xã hội» với mục đích cuối cùng là bảo vệ vị trí và quyền lợi của phe nhóm và cá nhân.

Đảng Cộng Sản Việt Nam phải hiểu rằng, người Việt Nam có thể bị lừa dụ nhiều điều, nhưng vết thương hàng ngàn năm vẫn nuôi dưỡng sự cảnh giác cần thiết trong mọi cá nhân khi nhìn sang Trung Quốc. Chính thể cộng sản Bắc Kinh hiện nay càng không thể là một thực thể có thể hàn gắn vết thương đó. Bất kể chính thể nào quỳ gối trước Trung Quốc cũng là một tội đồ đối với dân tộc Việt Nam. Trường Sa-Hoàng Sa và dự án bauxite Tây Nguyên có thể sẽ là những giọt nước tràn ly. Chính quyền Đảng Cộng Sản Việt Nam vẫn còn có cơ hội làm giảm nhẹ phần nào tội lỗi của mình nếu họ thực thi bảo vệ hai quần đảo và nhanh chóng đình chỉ dự án bauxite tại Nhân Cơ. Nếu họ lại đại dột sai lầm tiếp tục đi ngược lòng dân trong hai vấn đề trên, rất có thể họ sẽ phải trả giá rất đắt.

Phạm Việt Vinh (Berlin, 1-5-2009)

Cần một cuộc chỉnh lý toàn diện

để cứu Việt Nam khỏi hiểm họa do lỗi lầm tai hại vĩ đại về chiến lược của Hồ Chí Minh và lãnh đạo đảng cộng sản gây ra

Tôn Thất Thiện

Mấy lúc nay, dư luận Việt Nam ở trong nước và nhất là ngoài nước rầm rĩ về vấn đề Đảng Cộng Sản Việt Nam đã hiến lãnh thổ và hải phận Việt Nam - vùng biên giới Nam Quan, Bản Giốc, các đảo Hoàng Sa, Tây Sa, Vũng Bắc Việt - cho Trung Quốc cùng mở cửa cho người Trung Quốc tràn ngập và mang họa ô nhiễm vào Việt Nam - khai thác bauxite Cao Nguyên, đưa hàng ngàn công nhân Tàu vào Việt Nam. Các điều trên liên quan đến sự lựa chọn chiến lược đúng-sai về địa lý chính trị trong bối cảnh Việt Nam có một láng giềng như Trung Quốc.

Vấn đề Trung Hoa xâm chiếm lãnh thổ, hải phận của Việt Nam đã được phân tích, bàn luận rất đầy đủ trên nhiều báo chí. Nó đã được anh Nguyễn Minh Cần trình bày đầy đủ và gọn gàng trong bài tâm sự "Toàn dân nghe chằng ? Sơn Hà nguy biến..." Bài này đã được đưa lên Internet, nên ở đây tôi chỉ lặp lại một cách vắn tắt những gì quan trọng nhất mà anh Cần đã phân tích và trình bày rất rõ ràng. (Độc giả muốn xem toàn bài, xin vào Internet : *Dien dan X-cafevn*, ngày 4-8-2009). Tôi chỉ bàn thêm về một khía cạnh mà, theo tôi, có một tầm rất quan trọng: đó là kẻ cầm quyền và dân Việt Nam phải xử trí thế nào cho thích hợp với những điều kiện địa lý chính trị căn bản của Việt Nam. Khía cạnh này được "Bộ phận nghiên cứu" của Đệ Nhất Cộng Hòa coi là vấn đề chính của Việt Nam (Tùng Phong, *Chinh Đế Việt Nam*, Nhà Xuất Bản Hùng Vương, La Cienega, L.A., 1988), nhưng tôi chưa thấy ai bàn đến một cách thỏa đáng.

Anh Cần cảnh báo rằng chúng ta đang đứng trước "hiểm họa mất nước", đang từng bước bị mất chủ quyền... bởi thủ đoạn bành trướng vô cùng thâm độc của "người láng giềng phương Bắc":

- Trung Quốc đã chiếm cứ các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, coi các đảo này thuộc chủ quyền Trung Quốc bất chấp sự thật lịch sử là hai quần đảo đó từ xưa đến nay đã và vẫn thuộc chủ quyền nước ta ;

- Trung Quốc đã cắt xén mất của Việt Nam hàng mấy trăm cây số vuông lãnh thổ, trong đó có vùng ải Nam Quan, thác Bản Giốc, v.v., và hơn chục ngàn cây số vuông lãnh hải trong Vịnh Bắc Bộ ;

- Trung Quốc khai thác bauxite tại Đak Nông mặc sức tàn phá môi trường sinh thái miền Nam Việt Nam... đồng thời tạo điều kiện đặt cơ sở và bám chắc vào vùng "tử huyệt" của Việt Nam, "để khi cần thì từ đó chúng có thể dễ dàng đánh chiếm nước ta".

Mặt khác, theo báo *Tuổi Trẻ*, các quan chức Việt Nam đã tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà thầu Trung Quốc đem hàng ngàn công nhân cùng thiết bị của họ sang Việt Nam làm việc trong những công trình của Trung Quốc (công trình lớn Đạm Cà Mau, công trình nhà máy điện Hải Phòng... chỉ riêng nhà máy nhiệt điện Quảng Ninh cũng đã có 2 000 công nhân Trung Quốc).

Những biểu trưng "ô nhục nổi bật" của tình trạng này là :

1. Bức công hàm ngày 14-9-1958 mà thủ tướng Phạm Văn Đồng đã gửi cho Quốc vụ viện Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa, công nhận các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa thuộc chủ quyền Trung Quốc ;

2. Hiệp ước về biên giới ngày 30-12-1999 và Hiệp ước về lãnh hải Bắc Bộ ngày 25-12-1999, làm cho Việt Nam mất đi hàng trăm cây số vuông lãnh thổ và hơn chục ngàn cây số vuông lãnh hải ;

3. Quyết định của Bộ Chính Trị Đảng Cộng Sản Việt Nam cho Trung Quốc khai thác bauxite tại Đak Nông.

Anh Cần kết luận : "Xin mọi người cú thử hình dung xem : hàng chục ngàn công nhân Trung Quốc tại các công trình trọng điểm về điện, xi măng, hóa chất, v.v. ở nước ta cộng với vài chục ngàn công nhân Trung Quốc tại công trường bauxite ở Tây Nguyên, thì khi kẻ xâm lược "tiềm năng" bắt đầu gây hấn, "đội quân thứ năm" này của chúng sẽ là một lực lượng hùng mạnh như thế nào nằm ngay trong lòng đất nước ta ?!".

"Mọi người am hiểu thời cuộc đều vô cùng lo lắng trước sự xâm nhập ngày càng sâu của trung Quốc về mọi mặt, từ kinh tế cho đến chính trị... vào Đất Nước ta, tạo nên một tình thế cực kỳ nguy hiểm cho sự tồn vong của Tổ Quốc ta". Ngày nay, nói đến hiểm họa mất nước... chính là một thực tế đáng cay sè sè trước mắt mọi người dân Việt Nam".

Một thực tế đáng cay !

Thực tế mà người cầm quyền cũng như người dân Việt Nam phải đối đầu, không thể thay đổi được, là thực tế địa lý chính trị : Việt Nam là một nước nhỏ, rất nhỏ so với Trung Quốc, và kinh nghiệm mấy nghìn năm lịch sử cho thấy rằng Trung Quốc, là một đại cường quốc tất có xu hướng đế quốc, và mỗi khi có cơ hội, là phát động bành trướng xuống Việt Nam vì, đáng cay thay cho Việt Nam, chúng ta là một nước tương đối có tài nguyên, dân số tương đối thưa hơn dân số miền Nam Trung Quốc, cách sinh sống cũng giống người Trung Quốc, và nhất là nằm ngay sát Trung Quốc.

Thực tế trên đây là một thực tế mà không có nhà lãnh đạo nào của Việt Nam có quyền quên và bất chấp được vì nó đã được lịch sử chứng minh trong suốt hai ngàn năm lịch sử của Việt Nam. Nhưng, ngày nay, Việt Nam lại đang đứng trước hiểm họa nói trên. Vì sao ?

Anh Cần giải thích rằng đó một phần là "do thái độ và chính sách sai lầm, thiếu cận của giới cầm quyền toàn trị của nước ta, kể từ thời Hồ Chí Minh làm chủ tịch Đảng Cộng Sản Việt Nam đồng thời là chủ tịch Nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa cho đến thời các tổng bí thư về sau này". Nghĩa là không những từ năm 1945, lúc ĐCSVN dành được chính quyền, và có thể nói là từ những năm 1920-1930, lúc ông Hồ quyết định theo Lênin và



lập lên ĐCSVN, cho đến năm 1975, lúc ĐCSVN chiếm được quyền trên toàn quốc, mà cho đến nay, năm 2009, và không sót một lãnh đạo chớp bu nào của ĐCSVN.

Theo thuyết Lenin, "chiến lược" được định nghĩa là : phân biệt kẻ thù nguy hiểm nhất cần phải chống. Như vậy, coi Trung Quốc như là bạn lớn thay vì là mối nguy cơ số một của Việt Nam, ông Hồ và ĐCSVN đã sai lầm trong quyết định chiến lược. Nhưng đây không phải là một sai lầm không đáng kể mà lại là một lỗi lầm, và một lỗi lầm tai hại có thể nói là một tội lỗi nặng.

Quên quyền lợi quốc gia để giữ quyền lực của mình

Anh Cần giải thích : "Muốn dựa dẫm vào "thiên triều" để có sức mạnh bành trướng quyền lực của mình xuống phương Nam, nên đã có một thời giới cầm quyền nước ta đã mù quáng, hết lòng suy tôn, thần phục "thiên triều" họ Mao đến nỗi quên cả quyền lợi quốc gia". Họ đã dựa dẫm vào Trung Quốc "để giữ được quyền lực của mình trên đầu trên cổ người dân sau khi các chế độ "xã hội chủ nghĩa" sụp đổ... Giới cầm quyền nước ta đã thực hành một đường lối hết sức nhu nhược là cứ nhượng bộ từng bước tham vọng không đáy của "thiên triều" Đại Hán, bất chấp sự toàn vẹn lãnh thổ cũng như nền an ninh của Tổ Quốc !".

Nhưng làm sao ông Hồ và ĐCSVN có thể làm như vậy mà lại được sự ủng hộ mạnh của khá nhiều người khiến cho họ có thể giữ được chính quyền và tạo cho mình một cái thế vững chắc trong bao nhiêu năm ? Tất nhiên là nhờ họ áp dụng độc tài một cách triệt để. Nhưng điều này chỉ giải thích được một phần hiện trạng. Có một dữ kiện khác quan trọng hơn nhiều, được để ý đến càng ngày càng nhiều, từ năm 1975, nhờ có những tố cáo của những người đã bỏ đảng cộng sản. Những người này đã bỏ Đảng vì ý thức được rằng họ đã bị đảng cộng sản lừa. Và họ đã bị lừa vì họ quá say mê "đánh Pháp, giành độc lập", đến mức đã quên tất cả cái gì khác. Họ đã ùa theo Việt Minh, rồi ĐCSVN, và chấp nhận sự lãnh đạo của ông Hồ cùng ĐCSVN vô điều kiện, vô nghi vấn.

Điều trên đây được những người đã bỏ và nay đang chống ĐCSVN mạnh, như Dương Thu Hương, Bùi Tín, nói lên rất rõ ràng. Đa số những người tranh đấu trong hàng ngũ phe cộng đã hết lòng tham chiến vì ĐỘC LẬP mà không hề đặt câu hỏi : "Sau khi độc lập, rồi sao nữa ?". Chỉ có các lãnh tụ ĐCSVN là biết rất rõ "sau độc lập" Việt Nam sẽ đi vào con đường cộng sản và "Cách mạng thế giới". Mà theo "Cách mạng thế giới" là chấp nhận Đệ Tam Quốc Tế, và kỷ luật sắt của tổ chức này, nghĩa là sự lãnh đạo tuyệt đối của các đàn anh Liên-xô và Trung Cộng. Như ông Hồ tuyên bố lúc ĐCSVN xuất hiện trở lại dưới danh xưng "Đảng Lao Động Việt Nam" vào năm 1950 : Việt Nam là "em út" của Đại gia đình cộng sản, và "tiền đồn" của Khối xã hội chủ nghĩa ở Đông Nam Á. Sau 1990, Liên Xô không còn thì Trung Cộng là anh cả. Nhưng, thật ra, ngay từ những năm 1920, theo hệ thống cộng sản, ở Á Đông, anh cả là Trung Quốc. Lúc hoạt động ở Trung Quốc, ông Hồ vẫn nhắc nhở các đảng viên ĐCSVN như vậy.

Ở đây, tưởng cũng nên mở một dấu ngoặc để ghi rằng, chỉ năm 1957, sau khi Pháp tuyên bố tại Hội Nghị Genève chấp nhận độc lập toàn vẹn của Việt Nam và rút hết lực lượng quân sự khỏi Việt Nam và Việt Nam quyết định rút khỏi Liên Hiệp Pháp, thì Trung Hoa mới chính thức tuyên bố các quần đảo

Hoàng Sa, Tây Sa thuộc về Trung Quốc, và chỉ năm 1974, sau khi tại Hội Nghị Paris Hoa Kỳ chấp nhận rút hết lực lượng quân sự khỏi Việt Nam, thì Trung Quốc mới gởi hạm đội tấn công hải quân của Việt Nam Cộng Hòa ở vùng Hoàng Sa, Trường Sa. Trong trường hợp thứ nhất, lãnh thổ Việt Nam không còn được hưởng sự bảo vệ của Pháp theo Hiệp ước 1883 hay theo quy chế của Liên Hiệp Pháp. Trong trường hợp thứ hai, Việt Nam không còn được sự che chở của hạm đội thứ 7 của Hoa Kỳ nữa. Hậu quả của hai cuộc chiến "chống Pháp", "chống Mỹ" cứu nước là sự cô lập hóa của Việt Nam trong một tình thế bị "anh cả" uy hiếp, lấn áp, xâm lăng. Đây là một dịp khiến người Việt xét lại kỹ vấn đề "độc lập" và chiến lược ngoại giao trong những điều kiện địa lý chính trị đặc biệt của đất nước.

Bây giờ phải làm gì ?

Các sự thật về tình trạng đất nước, và nhất là về ĐCSVN, đã được phơi bày rõ ràng, bây giờ phải làm gì ?

Trong thời gian qua, dư luận Việt Nam đã hướng cuộc tranh đấu vào hai mặt : một là tố cáo Trung Quốc chiếm lấn đất đai và hải phận của Việt Nam ; và hai là đòi đương quyền cộng sản phải bảo vệ lãnh thổ và quyền lợi của Việt Nam.

Trong "tâm sự" của anh Cần với giới trẻ anh ấy kêu gọi giới này "quyết không... để cho giới cầm quyền muốn làm gì với Tổ

Quốc ta cũng được", phải "đứng lên đồng dạ cất cao tiếng nói yêu nước của mình", hãy "biểu dương tinh thần kiên quyết phản đối thái độ nhu nhược của kẻ cầm quyền...", phải làm cho mọi người, "kể cả những người cộng sản, những quân nhân, những người trong bộ máy quyền lực, đều hiểu rằng... Tổ Quốc không phải của riêng của một đảng phái nào".

Anh Cần nói Dân ta có thể tránh hiểm họa mất nước "chỉ khi nào có được một chính quyền biết thương dân, thương nước, biết chăm lo đến quyền lợi vật chất và tinh thần của nhân dân, biết tôn trọng các quyền tự do dân chủ và nhân quyền của mọi người dân... Chỉ có một chính quyền như thế thì mới có kết được nội lực lớn lao của Dân Tộc để chống lại mọi kẻ thù xâm lược dù chúng hùng mạnh và hung dữ đến mức nào".

Anh Cần nhắc đến "Toàn dân nghe chắng ? Sơn Hà nguy biến", một bài hát về Hội nghị Diên Hồng. Bài hát này do Lưu Hữu Phước sáng tác năm 1945 ở Hà Nội, và đã được lấy làm đề tài cho một tuồng hát rất được tán thưởng của Tổng Hội Sinh Viên Đông Dương vào dịp lễ Tết của Hội năm đó (với mở đầu "Thần dân" thay vì "Toàn dân"). Đó là lời kêu gọi của vua Trần Nhân Tông gọi thần và dân, để tỏ lòng ái quốc, đứng lên chống quân xâm lăng Tàu. Nó đã được thần và dân hưởng ứng mạnh mẽ. Nhưng, ngày nay, ai là người có uy thế đưa ra một lời kêu gọi như thế ?

Một hội nghị như "Hội nghị Diên Hồng" chỉ có thể do chính quyền đương tại triệu tập được thôi. Anh Cần cũng có đề cập nhẹ đến vấn đề "tồn tại" của "bộ máy chính quyền", và những điều kiện cần thiết để có thể toàn dân thành "một khối sắt thép" và "tạo nội lực lớn" cần thiết.

Nhưng hiện nay chính quyền lại đang nằm trong tay ĐCSVN. Mà chính quyền này lại là một nguyên do chính của hiểm họa mất nước hiện tại. Tình hình bế tắc ! Làm sao ra khỏi thế bế tắc này ?

Cần một cuộc chính lý toàn diện

Chỉ có hai lối ra.

- Một là chính quyền hiện tại tự biến mình thành chính quyền lý tưởng như anh Cần quan niệm. Đó là trông chờ một phép lạ !

- Hai là có một người hay một nhóm nào đó, thức tỉnh, qua một cuộc chính lý, dành được chính quyền, và áp dụng một chính sách cứu quốc được toàn dân hưởng ứng. Được như vậy thì thật là phúc đức lớn cho dân Việt Nam. Nhưng... trong tình trạng này, ta nên coi chừng.

Ta không nên quên rằng năm 1945, không biết bao người đủ hạng tuổi, thuộc mọi thành phần xã hội, đã ùa theo chính phủ VNDCCH, nhắm mắt theo ông Hồ và đảng cộng sản, hy sinh tất cả để đánh Pháp giành độc lập, và sau khi độc lập đã giành lại được năm 1954 lại hy sinh tất cả để tranh đấu cho thống nhất, mà không đặt điều kiện gì cả. Lần này, không thế nữa ! Đối với kêu gọi đoàn kết, ủng hộ chính quyền và hy sinh tất cả, chúng ta phải đòi những bảo đảm thực sự sau khi tranh đấu chấm dứt.

Điều căn bản mà chúng ta đòi hỏi là phải có một cuộc chính lý toàn diện :

- phải giải tán chế độ độc tài độc đảng hiện tại, bầu một Quốc Hội Lập Hiến để thảo ra một Hiến Pháp mới làm căn bản cho một chế độ dân chủ thực sự, không chấp nhận độc quyền hay toàn quyền thống trị của một đảng nào cả ;

- nhân quyền, đặc biệt là tự do ngôn luận, tự do đi lại và tự do tập hợp, phải được công nhận và bảo đảm ;

- những nhân viên chính quyền, đặc biệt là các lực lượng võ trang - cảnh sát, quân đội - phải phi chính trị hóa ;

- sau đó phải có một cuộc tuyển cử thực sự lương thiện - mọi công dân đều có quyền trực tiếp và tự do ứng cử và bầu cử, kiểm phiếu ngay thẳng - để chọn một chính phủ mà nhân dân có thể tin nhiệm được.

Nếu không có những điều kiện trên đây, chúng ta nhất quyết không tham gia tranh đấu, không hưởng ứng kêu gọi đoàn kết ủng hộ chính phủ, dù là chính phủ tuyên bố chống sự xâm lược của Trung Hoa. Chúng ta quyết không để cho bị lừa gạt một lần nữa !

Những điều trên đây cần được những người Miền Nam để ý đặc biệt, vì nó có thể thực hiện dễ dàng hơn ở Miền Nam. Nếu có một cuộc đụng độ giữa Trung Quốc và Việt Nam, Việt Nam chỉ có thể tồn tại qua một cuộc chiến tranh kéo dài. Trong tình trạng này, Miền Bắc không giữ được lâu, và phải áp dụng chiến tranh du kích. Trong điều kiện này, cần có một hậu cần vững chắc. Hậu cần đó chỉ có thể là Miền Nam. Trong khi chính quyền ở Hà Nội đang lo ngăn địch, và có thể bị tan rã, Miền Nam có thì giờ để thực hiện những điều nói trên và tiếp tục một cuộc chiến trường kỳ. Trong tình trạng hiện tại, vai trò của Miền Nam là một vai trò vô cùng hệ trọng : Miền Nam là hậu cần của Việt Nam trong cuộc tranh đấu bảo vệ sự toàn vẹn lãnh thổ và chủ quyền của Việt Nam, chống ý đồ xâm lăng bành trướng của Trung Quốc và bảo đảm cho sự phát triển của dân chủ Việt Nam. Để tranh thủ thời gian và sẵn sàng ngay khi cần đến, người Miền Nam nên chuẩn bị đảm nhiệm vai trò tối trọng này ngay từ bây giờ.

Tôn Thất Thiện
(Ottawa, tháng 4-2009)



Thư gửi

Đại tướng Võ Nguyên Giáp
Việt Hoàng

Kính chào cụ Võ Nguyên Giáp,

Cháu chỉ là một công dân Việt Nam bình thường đang sống ở Đông Âu như bao nhiêu người con dân Việt Nam tha hương khác.

Khi cháu ra đời thì cụ đã là một tên tuổi lẫy lừng không những ở Việt Nam mà còn khắp năm châu bốn bể. Bao nhiêu lời khen và bao nhiêu sự vinh danh dành cho cụ, cháu có kể cũng không hết nhưng hầu như người Việt Nam đều nhớ đến cụ với cụm từ "Người Anh Hùng Điện Biên" năm nào. Cụ là người đã lãnh đạo quân đội nhân dân Việt Nam đánh thắng trận đánh lịch sử Điện Biên Phủ để mang lại độc lập cho đất nước Việt Nam.

Thế nhưng con tạo xoay vần, một lịch sử đau thương lại đến với Việt Nam, vì quá nhỏ bé và thiếu sự sáng suốt nên Việt Nam đã trở thành con bài trong tay các đế quốc.

Đất nước chia đôi, một cuộc chiến nổi da xáo thịt, huynh đệ tương tàn đã xảy ra giữa hai miền Nam Bắc với vũ khí hiện đại của Mỹ, Liên Xô và thực phẩm thuốc men từ người "Trung Quốc anh em".

Giấc mơ giản dị của cụ Hồ Chí Minh là Việt Nam "được sánh vai các cường quốc năm châu" và người dân Việt Nam "...ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành", đã khiến hàng triệu người Việt Nam ưu tú, yêu nước đã "xếp bút nghiên theo nghiệp binh đao" lên đường đi "giải phóng" miền Nam với tinh thần "xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước, mà lòng phơi phới dậy tương lai" và rồi hàng triệu người đã ngã xuống...

Tương lai nào dành cho đất nước và con người Việt Nam hôm nay sau bao nhiêu là mất mát và hy sinh đó ? Đã 60 năm "sống, chiến đấu, học tập và lao động" dưới chế độ ưu việt có tên gọi là "nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam" thì chúng ta đã "sánh vai cùng các cường quốc năm châu" hay "ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành" chưa, thưa cụ ?

Con đường mà Đảng cộng sản đã dẫn dắt dân tộc Việt Nam đi suốt 60 năm qua là con đường cụt, là lấm lạc vì thế những người Việt Nam yêu nước đang cất lên tiếng nói của mình để Việt Nam nhanh chóng thoát ra vũng lầy và con đường vô vọng đó.

Cụ không chỉ là một tướng quân tài ba và thao lược đã làm nên những điều kỳ diệu mà còn là một trí thức lớn của dân tộc Việt Nam. (Chính vì cụ có những phẩm chất khác với những người đồng chí của mình nên đã có thời gian dài cụ phải hứng chịu nhiều đắng cay). Với những gì cụ đã chứng kiến trong suốt gần một thế kỷ mà cụ đã đi qua thì dù cụ không tiện nói ra những cháu tin cụ sẽ đồng tình đó là : chỉ có "dân chủ" thật sự mới có thể làm cho Việt Nam ta nhanh chóng đuổi kịp các cường quốc năm châu, để Việt Nam ta thoát ra khỏi thân phận nghèo hèn như bây giờ.

Để có dân chủ thật sự thì Việt Nam phải có thể chế tam quyền phân lập, tự do báo chí, tự do ngôn luận, tự do tôn giáo, tự do thành lập các đảng phái, tự do tranh cử, và phải có một xã hội dân sự...

Tất cả những yêu cầu và điều kiện căn bản để tiến tới một xã hội dân chủ luôn vấp phải sự chống đối quyết liệt của Đảng cộng sản Việt Nam. Tất nhiên cháu hiểu là không ai đang đọc quyền (độc tài) lại muốn đi cạnh tranh với người khác (cho mệt). Thế nhưng Đảng sướng thì dân phải khổ và dân sướng thì (các) Đảng phải khổ, phải cạnh tranh lẫn nhau.

Cháu là dân đen nên cháu muốn cháu và hơn 80 triệu dân đen khác được sướng (hơn bây giờ) cho nên cháu ủng hộ và cổ vũ cho một nước Việt Nam dân chủ.

Đương nhiên là cháu nhanh chóng trở thành "phản động" và "thù địch" với chính quyền. Bất cứ chỉ trích, đề nghị hay phản biện của cháu nói riêng và của các tiếng nói "lề trái" nói chung đều bị chính quyền quy chụp, vu khống và luôn tìm cách bóp chết.

Thế hệ của cụ, hàng triệu người đã ngã xuống và thế hệ hôm nay những người trí thức và can đảm vẫn sẵn sàng bước vào nhà tù nhỏ của Đảng để cho cả dân tộc được bước ra khỏi nhà tù lớn có tên gọi là "Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam". Tất cả những người Việt Nam ưu tú đó đã, đang và sẽ yêu đất nước này, dân tộc này còn hơn cả bản thân họ. Và cháu tin rằng vì tình yêu đó họ sẽ sẵn sàng dẫn thân cho đến thắng lợi sau cùng.

Cháu hơi đồng dài về quá khứ, tuy nhiên cháu cho rằng quá khứ dù đau thương hay vinh quang, dù bất hạnh hay tự hào thì cũng đã là quá khứ. Chúng ta không thể thay đổi được quá khứ mà chỉ thay đổi được hiện tại và tương lai. Quá khứ sẽ là bài học để chúng ta rút ra những kinh nghiệm cho ngày hôm nay và mai sau.

Thưa cụ,

Cháu viết thư này cho cụ cũng là vì tương lai. Một câu chuyện đang là thời sự sôi động và được người dân rất quan tâm đó là việc chính quyền Việt Nam tiến hành khai thác bô xít ở Tây Nguyên. Diễn biến của nó ra sao cháu tin rằng cụ sẽ được thông báo đầy đủ và khách quan.

Cháu viết thư này đến cụ là để cảm ơn cụ, cảm ơn tấm lòng sắt son của cụ dành cho non sông đất nước. Việc cụ hai lần lên tiếng đề nghị dừng dự án khai thác bô xít trên Tây Nguyên đã tạo ra một "cơn địa chấn" trong lòng xã hội Việt Nam ngày hôm nay.

Với chính quyền thì cháu không rõ lắm, nhưng với những người con dân Việt Nam thì "lời kêu gọi dừng dự án khai thác bô xít Tây Nguyên" của cụ đã tạo ra một sự đồng thuận và gắn kết xã hội chưa từng thấy trong lịch sử Việt Nam cận đại (theo cháu nó chỉ đứng sau lời kêu gọi khởi nghĩa tháng 8 năm 1945). Rất rất nhiều trí thức hàng đầu của Việt Nam, các văn nghệ sĩ, đồng đảo các

tầng lớp nhân dân khắp mọi miền, rồi cả đến các lãnh tụ của các tôn giáo... tất cả đã gác sang một bên các chính kiến khác biệt để đồng thanh lên tiếng phản đối dự án gây nhiều lo ngại cho xã hội, môi trường và an ninh quốc gia này.

Cháu vô cùng xúc động trước sự đồng thuận xã hội to lớn trong việc phản đối dự án này mặc dù chính quyền Việt Nam đã tung ra hết các bảo bối. Đầu tiên là sự tuyên bố của thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng rằng đây là "chủ trương lớn của Đảng và nhà nước", rồi ông phó thủ tướng Hoàng Trung Hải khẳng định "đây là chủ trương đúng đắn của Đảng" vẫn không ăn thua gì và cuối cùng là "thông báo của Bộ Chính trị" về việc khai thác bô xít ở Tây Nguyên rằng "đây là chủ trương nhất quán của Đảng". Một dự án lớn và có tầm quan trọng đặc biệt như vậy, được chuẩn bị 10 năm qua mà quốc hội và nhân dân không hề biết gì, thử hỏi chính quyền có coi dân chúng ra gì không ?

Tất cả những người phản đối dự án bô xít này đều mong giữ cho Tây Nguyên mãi mãi một màu xanh, các dân tộc anh em ở Tây Nguyên có một môi trường sống không bị ô nhiễm, để họ luôn đoàn kết và gắn bó với các dân tộc khác của Việt Nam. Có nhiều cách để phát triển Tây Nguyên chứ không nhất thiết (và nhất quán) trong việc khai thác quặng bô xít bằng mọi giá.

Thưa cụ,

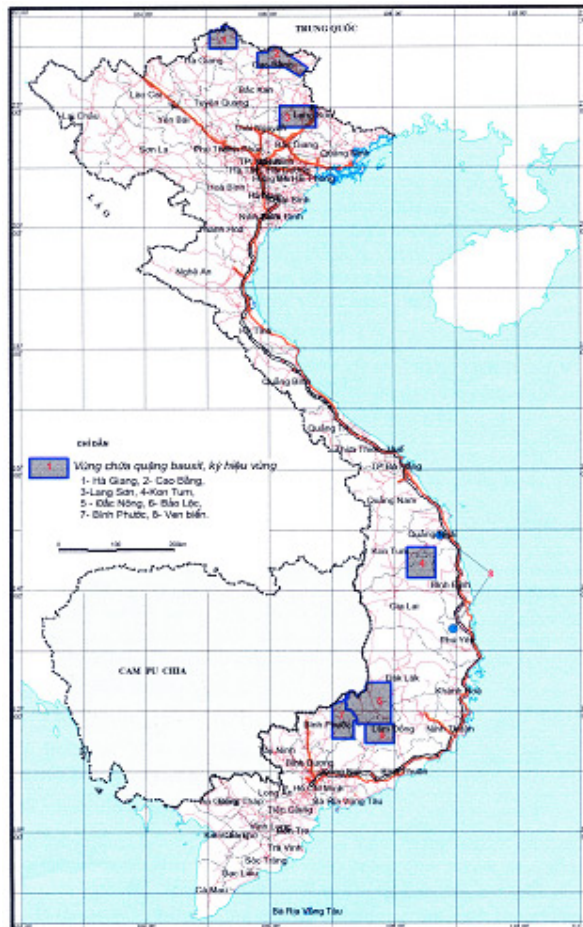
Với tuổi thọ gần 100 tuổi mà cụ vẫn còn đóng góp cho đất nước Việt Nam qua việc đấu tranh, gìn giữ một môi trường lành mạnh và không gian xanh cho Tây Nguyên và cho cả dân tộc. Cụ xứng đáng để được tôn vinh một lần nữa, cụ xứng đáng được gọi là "Người Anh Hùng Tây Nguyên".

Cháu cầu chúc cho cụ được sống lâu hơn nữa. Đất nước Việt Nam đang trải qua những giai đoạn cam go và rất khó khăn. Nhiều biến động sẽ xảy ra, con tạo đang xoay vần mà vẫn chưa thấy lối ra. Chính vì thế mà dân tộc Việt Nam vẫn còn cần đến cụ. Lời nói của cụ có sức mạnh hơn hàng sư đoàn tinh nhuệ. Các tướng lĩnh, các bậc đàn em của cụ trong quân đội vẫn còn cần đến cụ trong những lúc cần có những quyết định khó khăn.

Cháu cầu chúc cho cụ và tin rằng cụ vẫn minh mẫn để đưa ra những lời khuyên sáng suốt cho mọi người. Cháu tin rằng trong mọi lời nói, quyết định của mình cụ sẽ đặt quyền lợi của tổ quốc và nhân dân Việt Nam lên trên hết.

Kính chào cụ,

Việt Hoàng
(Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên)



Ứng xử sai lầm với lịch sử

Trần Thị Hồng Sương

Sẽ rất bất hạnh nếu không lưu giữ được gì trong ký ức ! Có lẽ giống chó có trí nhớ, nhớ những sự việc đơn giản được lặp đi lặp lại, nhưng chó không có trí khôn suy xét cho nên chó quên ngay cú đá của người chủ còn đồ và vẫn xum xoe liếm tay vẫy đuôi, tự ràng buộc số phận mình vào việc trung thành với miếng cơm của người chủ ban cho ! Người không có trí khôn sẽ giống người bệnh tâm thần ! Nhưng nhớ, suy xét, đau buồn không có nghĩa là thù, thù dai... chờ ngày trả thù, mà là để cảnh giác và nhận biết bạn thù và sẵn sàng kháng cự hiệu quả. Cho nên : "Tha thứ : Được !; Quên : Không !" (Forgive : yes !; Forget : No !).

Phải khẳng định không có gì có thể mất đi : tình yêu, ân oán, lòng thù hận, điều lành điều ác...! Kẻ giết người dù có phi tang không chút dấu vết, thoát tội trước luật pháp nhưng vẫn còn ghi dấu trong ký ức kẻ sát nhân! Phật giáo cho rằng đời này gây oan trái nếu chưa trả, thì kiếp sau sẽ phải trả món nợ tiền kiếp. Quá khứ đất nước sẽ thành lịch sử, quá khứ cuộc đời con người ghi dấu trong ký ức, hiện ra trong giấc mơ, tái hiện bất chợt trong từng cá nhân hay được khơi lại từ những sự kiện làm liên tưởng đến vết thương tâm linh.

Các nghiên cứu hiện đại phát kiến nhiều chi tiết hơn để trả lời câu hỏi: Tổ chất nào hình thành nên một thiên tài ? Con người có trí khôn khác nhau theo mức của chỉ số thông minh IQ (intelligence quotient). IQ là khả năng giải quyết các vấn đề mang tính logic (used to solve logical problems) mỗi người có IQ cao trong một lãnh vực khác nhau, nhưng chỉ có chỉ số thông minh IQ sẽ không giải thích được nhờ đâu có được những lóe sáng kỳ diệu từ cảnh quan bình thường như Isaac Newton, nhìn trái táo rơi như mọi người từng nhìn từ hàng nghìn năm qua, bỗng lóe ra ý tưởng lực hấp dẫn vũ trụ và cuối cùng suy ra định luật vạn vật hấp dẫn.

Vào giữa thập niên 1990, Daniel Goleman đưa ra công luận các nghiên cứu về thần kinh học và tâm lý học nhấn mạnh đến sự quan trọng của chỉ số xúc cảm EQ (Emotional Quotient) giúp con người nhận biết cảm xúc của mình và của người khác. EQ cao giúp có được khả năng đồng cảm (empathy) tức khả năng hiểu được ý nghĩ và cảm xúc của người khác, (motivation) khả năng gọi cảm hứng thúc đẩy hoạt động và (Compassion, sympathy) nhân hậu biết cảm thương nỗi đau khổ của tha nhân thường luôn kèm theo ý nguyện giúp đỡ và còn có thêm một kỹ năng diễn cảm bằng hùng biện hay văn tài về niềm vui hay nỗi khổ Goleman tranh luận rằng chính EQ là yêu cầu căn bản để có thể sử dụng IQ. Nếu vùng não của chức năng này bị tổn thương thì khả năng suy nghĩ hiệu quả bị xóa sạch.

Quá trình phát kiến về trí tuệ con người còn có phát hiện khác như chỉ số tâm linh SQ (Spiritual Quotient) giúp nhận biết ý nghĩa và giá trị cuộc sống. Đây là khuynh hướng của các nhà tư tưởng, triết gia, học giả và các giáo sĩ.

Như vậy khoa học đã lý giải về nhiều loại người trí thức có học có kiến thức trong nhiều lãnh vực khác nhau thuộc IQ. Nhưng nếu không có EQ và SQ không thành tài năng và sống thiếu lòng nhân hậu cảm thông. Những người này để chữ nghĩa lời nói mình thiếu sự trung thực, xúc phạm làm tổn thương người khác, suy xét thiếu một lộ trình xuyên suốt toàn vẹn, không tôn trọng giá trị cuộc sống tâm linh... Đó là những người có kỹ năng song không có tài năng và hùng biện truyền đạt để thu phục

nhân tâm.

Biết vậy nên chẳng có gì khó hiểu khi còn có những người như ông Trần Chung Ngọc chủ quan thiên kiến, bà Tôn Nữ Thị Ninh nói chuyện với Việt Kiều không phải để chia sẻ ý kiến, cảm thông mà chỉ nói "theo đơn đặt hàng của nhà nước cộng sản Việt Nam". Brian Đoàn, Trần Trường, Huỳnh Thủy Châu bị phủ vây bởi sự thiếu thông tin chính xác, hành động nông nổi chỉ để nổi danh... Xã hội luôn có thành phần như thế tồn tại song hành, như dòng nước đối lưu không muốn theo hay không theo nổi trào lưu là dòng chảy chính của nền văn minh đương thời ! Dù sao cũng hy vọng những người còn trẻ như Brian Đoàn chưa va chạm với cộng sản để nhận ra bản chất chế độ độc tài toàn trị khủng khiếp, không một ai không là đảng viên mà có thể đảm nhiệm vai trò xã hội gì, chỉ phải làm theo yêu cầu của Đảng và cách quảng bá bằng đối trá tuyệt vời của cộng sản. Brian Đoàn và Huỳnh Thủy Châu cần học hiểu thêm về chính trị rồi hãy đường hoàng làm chính trị thay vì làm chính trị bằng tâm hồn họa sĩ hay núp bóng hội họa !

Ai cũng hành động từng lúc theo hiểu biết và lòng tin chắc chắn nhất thời lúc đó. Nhưng qua nâng cao học vấn kinh nghiệm, qua phát kiến khoa học, đối chiếu hiện thực, tư tưởng sẽ phải có thay đổi suy nghĩ khác, hành động khác cao hơn, hiệu quả hơn. Socrates tự biết rằng ông không khôn ngoan hoàn toàn, và nghịch lý xảy ra khiến ông thành là người khôn ngoan duy nhất kể từ khi ông hiểu biết những điều ông từng không biết. Muốn khôn ngoan ai cũng phải làm một hành trình tư duy bóc tìm những thứ bị che lấp chôn vùi và nhất là cá nhân không làm người cơ hội, không bị ràng buộc bởi quyền lợi, khiến bị khống chế không còn lòng trung thực, không thể tiếp cận sự thật vốn không có lợi cho riêng mình, chỉ có lợi cho chân lý cho nền văn minh cho tiến bộ xã hội cho mọi người trong đó có mình.

Jean-Paul Sartre là trí thức sống trong tháp ngà chữ nghĩa, xa rời với hiện thực Việt Nam, ông không bóc tìm sự thật nhưng thắm hoa trên biển của thuyền nhân giúp ông thấy ra sự thật. Đối chiếu hiện thực trong chiến tranh mình tham dự nhà văn Dương Thu Hương bức xúc trần trụi, vượt qua được định kiến và nỗi sợ để nói lên sự thật ! Sau 1975 có nhiều sự sụp đổ văn hoá qua thứ giáo dục trở về kiểu "quốc tử giám" chỉ dành cho con cháu quan chức Cộng Sản trong chủ nghĩa lý lịch. Gãy đổ tình đoàn kết dân tộc, khơi dậy lòng thù nghịch ở miền Nam Việt Nam sau 1975 với chứng cứ không gì bác bỏ nổi như cấm con sĩ quan vào đại học, học tập không án... là những lý do lớn để toàn dân kết luận : "Cột đèn có chân cũng đi khỏi Việt Nam !". Ai cũng muốn chấm dứt chiến tranh để cuộc sống miền Nam Việt Nam vốn ngang hay đi trước Philippines-Thái Lan-Singapore không bị chiến tranh làm chậm bước... Nhưng sau 1975, CSVN đi ngược chiều nền văn minh, xóa bỏ nền chính trị dân chủ tự do mà Việt Nam Cộng Hòa đã khởi đầu qua luật pháp với chế độ đa nguyên đa đảng. Đòi thường còn có nhiều chuyện dị thường như xỏ tóc, cắt ống quần, thay tên "xưởng để" cho phòng sanh trong bệnh viện Từ Dũ như thể con người là robot vô hồn đang được...lắp ráp! Kể ra hết thì giống chuyện tiểu lâm rơi nước mắt... khi người bị CS Bắc Việt biến cả nước thành Mán rừng ! "Mán rừng vào Thành phố"! Người miền Nam ủng hộ bùng nổ súng và nhìn các

Mán ngơ ngáo thấy cảm thương bởi cùng máu đỏ màu da vàng phải biết chia sẻ áo cơm, nhưng cấp chỉ huy của Mán dạy phải cướp và thù...

Trong nước đã vậy, tất cả sự thật làm những người từ các nước từng ủng hộ cộng sản Việt Nam thấy rõ bị lừa dối, cảm thấy mình có lỗi phải làm điều gì đó đến đáp...

Triết gia Jean-Paul Sartre và Raymond Aron, hai nhà trí thức từng đối đầu hơn hai mươi năm, mỗi người ủng hộ một phía của hai nền chính trị đối đầu ở Việt Nam là Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa với Chủ nghĩa Cộng Sản trong nền kinh tế chỉ huy bao cấp và chính thể Việt Nam Cộng Hòa dân chủ tự do trong nền kinh tế thị trường! Hai ông đã cùng xuất hiện và Sartre tuyên bố thay đổi lập trường, lên án ba mươi năm đối trá của cộng sản Việt Nam trước công chúng Pháp và kêu gọi góp quỹ giúp thuyền nhân Việt Nam. Đó là biểu tượng hoà giải trí thức của người ủng hộ Cộng Sản và không ủng hộ Cộng Sản hàng đầu ở Pháp. Người Việt Nam cần học ý nghĩa về sự thật chân lý trong hành vi mang tính phần tử và làm biểu tượng thời hậu chiến của Việt Nam khi tiếp cận được sự thật của phía Cộng Sản Việt Nam.

Các lễ hội ca tụng, các bài viết biện hộ, lời bình khích bác là điều gọi nhớ khơi lại... đống tro tàn, làm bùng cháy ngọn lửa đau thương, nuôi lớn lòng oán hận. Biết được tính phá hoại đoàn kết trầm trọng của các hành vi này nên ông Võ Văn Kiệt mới lên tiếng yêu cầu đảng Cộng Sản chớ có khơi lại nỗi đau buồn dân tộc, triệu người vui sao nên khi còn có triệu kẻ đau buồn ! Qua hành xử có thể thấy Ông Kiệt có IQ ra sao không biết vì ông không được tiếp cận học vấn, song có cơ sở kết luận ông là người có EQ, SQ cao !

Trí thức xã hội chủ nghĩa, vì lý do quyền lợi hay định kiến hoặc nỗi sợ khó vượt qua vẫn tiếp tục ca ngợi biện hộ lý luận kiểu nguy biện để vẽ vôi cho Nguyễn Tất Thành, chê trách những người bất đồng chính kiến đang muốn giúp cộng sản Việt Nam thấy ra đâu là sự thật !

Socrates chống lại thứ tư duy "Chân lý thuộc về kẻ mạnh" mang danh Ruồi Trâu, Ruồi nhỏ yếu mà dám châm chích trâu mộng và cũng từng bị kết án tử hình ! Ông đối diện với cái chết cách hiên ngang. Theo ông sự thật còn quan trọng hơn với cả sự sống. Lịch sử cho thấy ông được tôn vinh làm biểu tượng của chân lý chứ không phải kẻ kết án ông. Ông dùng phương pháp "truy vấn biện chứng" dưới tên gọi "phương pháp Socrates" hay phương pháp "bác bỏ bằng logic" (elenchus) để bác bỏ các nguy biện !

Để quá khứ phá hủy tương lai mình là tự nhân đôi tai họa, như vết cắt cứ để cho mưng mủ ! Nhưng quá khứ phải được sửa sai. Cuộc sống là quá trình sáng tạo giá trị và phạm sai lầm. Lịch sử đất nước hay cuộc sống tương lai của cá nhân đều lưu giữ giá trị và phải sửa chữa sai lầm quá khứ. Nhưng nếu không sửa sai lầm quá khứ là không đáng được khoan dung, càng không thể... chấp nhận.

Con người luôn rất mau quên đau thương của người khác! Nguy biện khi chấp nhận sai lầm của ai đó đúng là sai lầm nhưng muốn mọi người chấp nhận để sai lầm... tiếp diễn. Rất nhiều nạn nhân chiến tranh đã phần nào ngoài quá khứ, muốn dùng hy vọng niềm vui hiện tại và tương lai để bù đắp cho quá khứ tổn thương, nhưng hiện thực "độc tài toàn trị" tiếp diễn không cho phép làm được điều đó, cho nên vẫn không chấp nhận được hiện tại và âu lo tương lai chứ không phải nuôi lòng thù hận quá khứ ! Biết sai không sửa, biết hại cho đất nước vẫn làm là kẻ phản quốc, kẻ có tâm hồn ác không đáng được khoan

dung !

Có người Việt Nam nào muốn ứng xử với Cộng Sản độc tài toàn trị hôm nay ở Việt Nam giống như người Hán ở Trung Quốc thời rợ Mãn Châu buộc cạo nửa đầu tóc bím thần phục qua những cuộc thám sát kinh hoàng không ? (Có tài liệu nói sau Thái Bình Thiên Quốc số chết là 50 triệu người Hán). Dân Hán kinh khiếp sự tàn bạo đến tan rã nhân cách, không chống ngoại bang Mãn Châu nữa mà chấp nhận : "Thà làm chó Hòa Bình hơn làm người Chiến Tranh !".

Hãy đọc các câu chuyện sau đây của những con người đương đại có văn hóa, ứng xử quyết liệt với sai lầm thiên cận của chính mình :

Tác phẩm nhiếp ảnh nổi tiếng của Kevin Carter đoạt giải Pulitzer 1994 làm cả thế giới bàng hoàng, được chụp khi xảy ra nạn đói khủng khiếp ở Châu Phi. Một bé gái đang đói là gần chết nhưng vẫn cố bò về phía trại phân phát lương thực của Liên Hiệp Quốc. Con chim kên kên leo theo sau, như canh chờ đứa trẻ chết để ăn thịt. Không ai biết điều gì xảy ra với em bé sau đó, kể cả Kevin Carter, người đã vội rời khỏi hiện trường ngay sau khi bấm máy. Có tờ báo đã viết về Carter như thế này : "Kẻ chỉ chú tâm chụp ảnh, nhưng lại vô cảm trước thảm cảnh của cô bé da đen, thì cũng chỉ là một con vật ăn thịt, một con kên kên thứ hai trong bối cảnh tàn bạo ấy mà thôi". (The man adjusting his lens to take just the right frame of her suffering, might just as well be a predator, another vulture on the scene). Kevin Carter đã đọc được câu này và anh đã tự sát.

Eddie Adams cũng có một bức hình được giải đoạt giải Pulitzer, chụp cảnh tướng Loan bắn một đặc công phía cộng sản bị bắt. Sau khi báo giới phân tích nhiều khía cạnh, Eddie Adams đã có cái nhìn toàn diện hơn. Ông đã ân hận xin lỗi tướng Loan, loại bỏ bức hình, và làm một việc có ý nghĩa là lao vào giúp các thuyền nhân, góp phần vào công cuộc vận động chính phủ Mỹ và các nước cũng đồng chia sẻ gánh nặng nầy như Pháp, Úc, Canada... cứu giúp cả triệu người !

Hoàn toàn trái ngược với sự tự vấn, chịu nghe chịu học hỏi chịu đối chiếu hiện thực như của hai nhà nhiếp ảnh Mỹ nêu trên, là một hiện tượng lập ngôn của một người có quốc tịch Mỹ gốc Việt Nam : một người có quốc tịch Mỹ gốc Việt Nam : ông Trần Chung Ngọc.

Phải nói ngay là ông Trần Chung Ngọc có nhiều nhận định không chính xác. Ông Trần Chung Ngọc viết : "Không có gì minh họa rõ hơn sự tương phản giữa Hồ Chí Minh và những người lãnh đạo cộng sản là những trao đổi quan niệm của Mao Trạch Đông và Lưu Thiếu Kỳ với ông Hồ Chí Minh vào năm 1960. Ông Hồ đã tuyên bố rằng ngay cả việc giết kẻ thù cũng không được đạo đức ; Mao đã trả lời ông ta : "Tướng Giới Thạch giết, tôi giết, đó không phải là một vấn đề đạo đức. Và Lưu Thiếu Kỳ thêm vào là viện đến đạo đức khi ta phải đối phó với những tên tư bản chống cách mạng là không thích đáng". Bảo là tương phản, sao lại có thể có câu nói này của ông Nguyễn Tất Thành : "Các chú cứ làm theo, tôi cam đoan lãnh tụ của chúng ta Staline và Mao Trạch Đông không bao giờ phạm sai lầm !". Câu nói được ghi trong sách sử Cộng Sản Việt Nam ! Giả thử ông Nguyễn Tất Thành có nói vậy, nhưng ông đã làm gì trong Cải Cách Ruộng Đất với hai trăm ngàn người chết mà sau này bản thống kê chính thức cho biết là trong số 172.008 người bị quy là địa chủ và phú nông trong cải cách ruộng đất thì 123.266 người bị quy sai. Những người khác là đảng phái không Cộng Sản và đảng viên Cộng Sản nghi ngờ nhân thân và không tan thành đường lối độc tài của ông Nguyễn Tất Thành. Qua cuộc thám sát này chắc chắn không ít người miền Bắc : "Thà làm chó gặm xương

hơn làm người phản kháng !".

Ông Trần Chung Ngọc có quyền biện hộ nhưng đừng ngại biện. Chỉ là một câu đàm thoại tranh luận và trong hiện thực có chứng cứ là ông Nguyễn Tất Thành, sau thảo luận, chẳng những không làm như lời nói của mình mà học theo làm theo Mao, Lưu chăm chỉ hơn tàn ác nhiều hơn khi thực hiện CCRĐ. Ông Trần Chung Ngọc phạm phải ngại biện có tên "Khái quát hóa vội vã", chưa có đủ chứng cứ mà đã kết luận !

Người ta chê trách ông Nguyễn Tất Thành là ăn cắp công, đánh bóng cá nhân nói một đằng làm một nẻo... là đúng !

Đảng Cộng Sản Việt Nam đã nhận ra ba sai lầm là CCRĐ, Nhân Văn Giai Phẩm và đánh tư sản lập ra kinh tế bao cấp nhưng vẫn cực kỳ bất công vô tâm khi không truy điệu người chết oan, tạ tội với người chết và khó hiểu gì khác hơn là nhóm người bám đặc quyền vì cực kỳ ích kỷ tham lam khi không dân chủ hoá đất nước !

Con người chất chống sai lầm, can dự đến nhiều cái chết oan khiên như Nguyễn Tất Thành này, cần để cho lịch sử được vô tư xác lập công tội. Người nào hôm nay nhìn lại lịch sử mà vô cảm với cảnh chôn sống trong CCRĐ, không thấy thành niên cả miền Bắc bị lừa đưa vào chiến tranh, cũng đáng được coi chính là những con người muốn kéo dài tội ác...

Cứ theo lẽ thường của một xã hội bình thường, ông Nguyễn Tất Thành sai thì phải xuống vì là bằng chứng của không sự có khả năng. Lẽ ra ông phải tự tử cho rồi như Kevin Carter chứ không phải đóng kịch ăn mặc chỉnh chu, thấm nước mắt trước ống kính! Tôi nói là đóng kịch như diễn viên vì người thường không ai cảm xúc thật và khóc được khi đèn 500 Watts chiếu thẳng vào mặt để quay phim... Ông là con bài của Mao nên không ai thay được khi Mao chưa muốn mà cứ biện hộ, để tại vị... làm sai tiếp. Từ 1945 tại vị tới chết như Vua, đã là không thể chấp nhận !

Ai mà còn không biết vụ đánh tư sản miền Bắc, Nhân Văn Giai Phẩm, Xét lại chống Đảng, thăm sát Huế ? Còn nhiều vụ án chưa được làm rõ như vụ học sinh miền Nam bị Phùng Thế Tài cận tướng của Nguyễn Tất Thành gạt và bắn chết mà ông Tô Ký cứ kiện mãi lên Bộ Chính Trị, vụ hơn hai trăm thanh niên miền Bắc đòi công bằng trong quân dịch khi con các ông lớn mang áo lính đi Liên Xô Trung Quốc hay các nước Đông Âu học tập, con dân thì chết trong chiến trường miền Nam, cũng bị ông tướng Phùng Thế Tài gốc trẻ bụi đời cận vệ của Nguyễn Tất Thành này bắn chết. Đừng để tất cả tội ác này chìm vào quên lãng mà phải trả danh dự về cho người chết. Ai cũng biết, ông Nguyễn Tất Thành đã chết, không nạn nhân oan sai nào trong CCRĐ, trong Nhân Văn Giai Phẩm, trong Xét lại chống Đảng... đòi được món nợ máu. "Cọp chết để da người ta chết để tiếng", phải trả danh dự giá trị làm người về cho từng người nạn nhân của ông Nguyễn Tất Thành. Hiện nay Cộng Sản Việt Nam đang dẫn dắt đất nước trong chủ nghĩa Cộng Sản là tư thế "chết đứng" trong dòng chảy văn minh.

Không chịu nghiên cứu thay đổi chính sách thay đổi tư duy cầm quyền mà muốn học tập "guồng bác Hồ" người của hơn 60 năm trước, ít học, thất bại, chỉ biết làm theo Mao-Staline, cá nhân chỉ có lời nói việc làm tũn mủn đóng kịch thể hiện sự kém cỏi, không biết làm chủ thế hệ hiện sinh của mình! Cũng có thể cực kỳ ích kỷ tàn ác vì muốn theo chủ trương của Ông Nguyễn Tất Thành và đảng cộng sản Bắc Việt nắm quyền ban phát đặc ân từ miếng cơm ghi trong sổ gạo cho đến cây kim thuốc vải trong phiếu mua hàng. Ai tuân phục cá nhân thì cho và kháng cự thì thu sổ gạo !

Nhìn cung cách các ông Nông Đức Mạnh hay Tô Huy Rúa

ra sức cản trở quyền hạn báo chí, vô hiệu hoá Quốc Hội, đáng ngờ là cộng sản Việt Nam đang bị buộc hay bị lừa thực hiện âm mưu của Trung Quốc, vì ông Nguyễn Tất Thành là con chủ bài của Mao để Trung Quốc nắm Việt Nam trong tư thế ân nhân. Phản đối ông Nguyễn Tất Thành, khước từ công lao, chỉ ra sự kém cỏi khi lôi đất nước vào chiến tranh so với lân bang như Indonesia, kết án việc không chịu hợp tác với Bảo Đại mà "công răn cần gà nhà" như Lê Chiêu Thống, sẽ có hệ lụy là coi Trung Quốc như... đối thủ không đội trời chung !

Ca tụng Nguyễn Tất Thành còn có thể giữ Việt Nam trong tư thế một dân tộc tan tác yếu đuối lạc hậu không phát triển... phải dùng sản phẩm kém chất lượng, bùng bê công nghệ lạc hậu của Trung Quốc thải ra như vụ các nhà máy đường. Trong chính trị những việc như thế không hiếm.

Ông Trần Chung Ngọc nhắc đến Bác sĩ Allen Hassan, thì đây là câu chuyện của tôi và quyển sách của Bác sĩ Allen Hassan. Từ Việt Nam, qua Amazon.com, tôi mua quyển nguyên tác của Allen Hassan tựa đề Failure to Atone (The true story of a Jungle Surgon in Việt Nam). Tôi đã liên lạc được với nhóm phụ trách của ông Allen Hassan. Các ông cho biết quyển sách có thiện ý chống chiến tranh và mô tả thảm cảnh của binh sĩ Mỹ chưa được chăm sóc đúng mức cũng như việc thường dân VN bị chết quá nhiều. Tôi cho ông Hassan biết ý kiến tôi rằng, sau khi đọc cả nguyên tác và bản dịch tiếng Việt (Không thể chuộc lỗi), tôi thấy bản dịch tại Việt Nam không có cùng một mục đích một nội dung là chống chiến tranh như ông Hassan cho biết. Ông bảo không đọc được tiếng Việt như tôi có thể đọc tiếng Anh, nên tôi bảo ông chỉ cần xem hình ảnh trong quyển nguyên tác bị quyển tiếng Việt tráo đổi thêm vào, kể cả thêm vào ảnh tướng Loan bắn đặc công Việt Cộng mà Eddie Adams đã loại khỏi tập ảnh và xin lỗi tướng Loan. Chắc chắn là ông phải biết chuyện Eddie Adams và tướng Loan, và lẽ nào ông không xem được hình bản tiếng Việt nhiều hình ảnh mô tả việc giết người của quân đội Mỹ ? Như thế là không trung thực không công bằng! Tôi hỏi thêm, khi ông bán bản quyền ông có ghi điều khoản nào yêu cầu phải tôn trọng nguyên tác hay cho quyền sửa nội dung không? Tôi cũng cho ông biết tôi rất quen với một bác sĩ khi xưa làm ở Bệnh Viện Thủ khoa Nghĩa Cẩn Thơ là Robert K Boese ở New York mà ông có ghi nhận trong quyển sách của ông. BS Boese có vợ là cô y công trẻ xinh đẹp ở phòng mổ, người Việt Nam quê ở Cần Thơ sống gần nhà tôi. Khi ông Boese chết vì bệnh, chúng tôi có nhận được thiệp báo tử từ người vợ và các con ông ở New York.

Tựa đề quyển sách là dựa theo câu chuyện mở đầu. Phần 1 mở đầu ông Allen Hassan viết về cái chết của 40 đứa trẻ từ 1-5 tuổi vào cuối tháng 5-1968 (không nói rõ ngày), phi cơ Mỹ chuyển về bệnh viện Quảng Trị nơi ông làm việc 40 đứa trẻ từ sơ sinh đến lớn nhất là 5 tuổi, mỗi trẻ bị bắn một viên đạn vào đầu, đều hấp hối và đều chết sau đó với băng tay ghi "Interrogated USMC" (Thủy quân lục chiến Mỹ thăm vấn). Ông Allen Hassan cảm thấy thật tàn khốc vô nhân và nếu ai đó trong lực lượng hải quân mà ông là cựu binh trong đơn vị đó làm thì... không thể chuộc lỗi ! Tất nhiên không phải là «Không thể chuộc lỗi» về cuộc chiến chống Cộng Sản của Mỹ như ông Trần Chung Ngọc viết !

Tôi muốn truy tìm lại bằng chứng ở Bệnh viện Quảng Trị vì có quá nhiều lỗ hổng trong câu chuyện. Câu chuyện bỏ lửng không kết luận là ai đã hành hình các cháu nhỏ và ai đã thăm vấn ai khi các cháu... chưa biết nói. Câu chuyện được Tiến sĩ Quách Thu Nguyệt kết nối như sau : "Đọc dòng mở đầu tập sách ai cũng như tôi liên tưởng ngay đến thăm sát Mỹ Lai !". Tiến sĩ

Thu Nguyệt, một trí thức xã hội chủ nghĩa, đã phạm phải nguy hiểm kiểu "bỏ thuốc độc xuống giếng", tức là lối kết tội vu cáo đối phương trước khi độc giả đọc và có ý kiến. Từ một nghi vấn mà liên kết với chuyện Mỹ Lai có thật ám chỉ 40 cháu bé bị Mỹ giết !

Về chuyện Mỹ Lai xảy ra ngày 16-3-1968 xin đừng bỏ quên cột mốc thời gian này ở miền Trung ! Đó là đợt truy quét đặc biệt quyết liệt sau trận tấn công Tết Mậu Thân 1968 của Cộng quân. Thường dân chết sao khỏi thương tâm, người Mỹ cũng không đến Việt Nam để làm kẻ sát nhân, nhưng có hai việc khiến quân đội Mỹ luôn sa vào tai tiếng là không thể có quyết định theo nguyên tắc... tránh thường dân. Thứ nhất miền Bắc dùng bệnh viện trường học cất giấu vũ khí, thứ hai bộ đội Cộng Sản là bộ đội duy nhất trên lịch sử quân sự thế giới là không có quân lương, Bộ đội du kích phải luôn bám sát dân để có ăn, lấy dân làm bia đỡ đạn. Che chắn cho mình gây họa cho dân là một yếu tố nổi bật của cuộc chiến không đáng có 54-75. Do đó có những tình huống thật kinh hoàng và nghiệt ngã như thế vẫn xảy ra cho dân chúng khi người Mỹ không biết ai là đối phương khi bộ đội giấu mặt, làm dân thường! Trong khi rút quân Tết Mậu Thân bộ đội miền Bắc cũng áp sát dân chạy loạn nên số dân chết do bom đạn Mỹ lẫn với bộ đội là không ít. Số thương vong của dân thường trong cuộc chiến lớn hơn quân chính quy. Tôi không liên tưởng kiểu nguy hiểm "đơn giản hóa" như bà Thu Nguyệt mà thường phải hiểu có hệ thống và chi tiết. Tôi tự hỏi, nếu là chuyện có thật chứ không hư cấu hay trích từ ác mộng của Allen Hassan thì hành trình bay, số hiệu trực thăng, tên phi công của quân lực Mỹ phải có ghi. Hoàn toàn mất dấu không có một chi tiết nào là sao ?

Theo tự thuật của Allen Hassan thì ông có cha là người gốc Hồi giáo sinh ra ở Palestine Trung Đông, Mẹ người Thụy Điển và Ireland nhập cư, mẹ ông Hassan tự tử sau khi sinh ông ở tuổi 21 bằng cách bắn vào đầu ngay trong cửa hiệu của cha Hassan do người cha theo Hồi giáo không chấp nhận lối sống của bà. Gốc không Mỹ, gia đình theo Hồi giáo của ông khiến ông dễ có điều khác biệt với người Mỹ chính thống! Nếu ông khác biệt thì sao? Chắc chắn phải chữa lại... một dấu hỏi về nhân thân và quan điểm cá nhân của ông Hassan !

Vì sao quân lực Mỹ hành hình mà còn chớ trẻ hấp hối này về bệnh viện Quảng trị cho ông Hassan cứu chữa ? Về phía bệnh viện, phải có sổ nhận bệnh, các cháu được ai chôn cất và chôn cất ở đâu. Là quân nhân chắc Allen Hassan biết lấy viên đạn sẽ truy ra loại vũ khí ai sử dụng, ai bắn, không khó. Bệnh viện Quảng Trị không phải một mình Allen Hassan làm từ bác sĩ đến y công. Phải có ai đó người VN cùng chứng kiến.

Tôi viết thư xin ông Allen Hassan cho biết tên vài người y tá hay y công cùng làm với ông, cùng chứng kiến với ông, các cháu được ai chôn, chôn ở đâu để có thể khai quật lấy viên đạn ra giải nghiệm. Sao không nghe bà mẹ nào tìm con bị mất hay là các cháu từ trại mồ côi nào ? Đầu khó để truy tìm sự thật ? Tôi hứa sẽ truy tìm sự thật cho ông không đòi một đồng VN chi phí ! Bức email tôi không được trả lời và các bức email tiếp theo cũng vậy. Tôi thấy việc phát hành quyển này bằng chứng lại, không còn giới thiệu rầm rộ ở Việt Nam như quyển Đặng Thùy Trâm, nên cũng thôi ! Tôi hy vọng người có học như ông Allen Hassan sẽ ứng xử như Eddie Adams, hay nhà báo Kevin Carter.

Ông Trần Chung Ngọc đang ở Mỹ, có thể liên lạc với ông Allen Hassan và có muốn tôi đi Quảng trị tìm kiếm nhân chứng không ? Tôi không cần một đồng chi phí nào, nhưng sẽ gặp khó với nhà nước Việt Nam trong mục đích vạch trần sự thật mà nhà nước muốn ám thị độc giả trẻ tuổi ở Việt Nam. Tôi cần sự

hỗ trợ như thư xác nhận là chuyện không hư cấu, có thật, và yêu cầu của ông Allen Hassan, để may ra còn có thể làm việc với bệnh viện Quảng Trị !

Sự thật không dễ dàng có được nên Socrates từng nói : 3Tôi biết anh sẽ không tin tôi, nhưng hình thức cao nhất của tinh túy con người là tự hỏi và hỏi người khác. Ai biết ứng xử như thế sẽ không thành cố chấp !

Ông Trần Chung Ngọc không thông tuệ giáo lý nhà Phật và ít lòng cảm thông. Ấn Độ trên nền của Ấn độ giáo Bà la Môn phân chia giai cấp rất nặng nề bất công, rồi tiểu thừa-đại thừa, Phật dạy rằng : "Không có giai cấp trong máu cùng đỏ và nước mắt cùng mặn". Trong thời Phật Thích Ca Mâu Ni hoàng hoá, Phật không hề chống đối giai cấp Bà-la-môn nhưng bảo rằng không phải sinh ra trong một gia đình dòng dõi Bà-la-môn là tự nhiên trở thành một Bà-la-môn. Người ta "trở thành" một Bà-la-môn với những hành động, những ý nghĩ cao thượng và đó chính là những tiêu chuẩn đích thật. Tầm cao bao quát của giáo lý đạo Phật được ông Albert Einstein cho là đạo Phật không có đối kháng mà dung nạp khoa học khác tôn giáo khác. Ông Trần Chung Ngọc hẹp lòng và nặng sắc si quá.

Một tôn giáo nếu còn tín đồ và không gây hại không vi phạm luật pháp thì cần tôn trọng và có quyền tồn tại. Thiên Chúa giáo cần được tôn trọng. Người làm sai lợi dụng tôn giáo thì cứ... vạch mặt chỉ tên nêu ý kiến phản đối... Thảm sát Huế ở khe Đá Mài kinh hoàng nhất gồm dân chạy loạn và có nhiều giáo dân Phú Cam nhưng nơi khác chỉ là dân, cho nên lên án thảm sát chỉ là vì bảo vệ quyền làm người của dân chúng bất kể là thuộc sắc màu tôn giáo nào !

Với Việt Kiều có người thành công có người không, cũng có người làm chuyện sai trái, song đó là nhìn vào cá nhân trong tầm vi mô. Nhìn tầm vĩ mô, cộng đồng Việt Nam thành đạt không kém cộng đồng người Châu Á nào và hơn người da màu ở Mỹ. Nếu không có tiền gửi về cho thân nhân thì Việt Nam sau 1975 cấm vận dân trong đã đói dài cổ ! Lớn tiếng ca công thành tích xoá đói giảm nghèo nhanh được Liên Hiệp Quốc khen ngợi mà không phân tích thật ra chính là nhờ Việt Kiều gửi tiền về là phần lớn !

Nhiều người đảng viên nói Việt Kiều gửi tiền quà về cho cha mẹ thân nhân chứ có gửi cho nhà nước đâu mà kể công! Sao lại không ? Có đô la làm trụ kim bảo đảm nhà nước có quyền in tiền tương xứng đưa vào nền kinh tế mà không gây suy thoái kinh tế! Tiền này giống tiền lời mà không cần đầu tư một đồng đô la nào cả, không sợ lỗ phá sản chỉ có lời ! Hãy so sánh : cả nước xuất khẩu gạo cả vốn lẫn lời chỉ đủ tiền mua phân bón và thuốc trừ sâu khoảng 1,3 tỉ đô la mà dân Việt Nam 70% còn là nông dân !

Điều đáng nói là người Việt Nam miền Nam ra đi bất ngờ hoảng loạn không có chút chuẩn bị khả năng để phù hợp với cuộc sống mới. Tuy nhiên so với Nguyễn Tất Thành suốt thời gian ở nước Pháp nghèo đói đến ăn không no, mặc không ấm phải dùng gạch nung, không học hành gì được thêm hay sang Mỹ làm gia nhân dọn vườn, sang Anh làm bồi bàn, phu cào tuyết thì chớ có làm chuyện quên trước quên sau, chê nghề Nails là nặng nhọc như Huỳnh Thủy Châu !

Những người cùng phải bỏ nước ra đi, có trình độ, có lòng, đã đứng ra tổ chức trợ giúp người Việt Nam ổn định cuộc sống, lo học hành thành danh. Còn một số khác chỉ ca cẩm chê bai, không giúp gì được cho ai, có chăng theo đuôi cộng sản Việt Nam trong nước, nói năng điều gì thì chỉ là nói lấy được cho phần mình. Thế đấy !

Trần Thị Hồng Sương (6-5-2009)

Hội chứng 30 tháng 4 và đấu tranh có tổ chức

Nguyễn Văn Huy

30-4-2009, đây là lần thứ 34 cộng đồng người Việt hải ngoại miền Nam tổ chức kỷ niệm ngày chính quyền Việt Nam Cộng Hòa sụp đổ. Năm tới sẽ là lần thứ 35, những năm kế tiếp tuổi đời của kỷ niệm này càng thêm chông chất.

Kỷ niệm đến bao giờ ? Đó là một dấu hỏi lớn vì không ai có quyền quyết định và cũng không ai dám tiên đoán.

Hiện tượng này rất đáng chú ý vì không một dân tộc nào trên thế giới cố gắng kéo dài một kỷ niệm thất bại dai dẳng như cộng đồng người Việt miền Nam hải ngoại.

Hội chứng 30 tháng 4

Sau mỗi trận động đất, một cơn bão hay một tai nạn, những nạn nhân liền được các phái đoàn chuyên gia tâm lý đến ủy lạo, thăm hỏi và tìm cách giúp đỡ. Cộng đồng người Việt tị nạn không có may mắn đó. 34 năm đã trôi qua, không một tổ chức hay cơ quan thiện nguyện quốc tế nào thực hiện một cuộc nghiên cứu qui mô về tâm lý cộng đồng người Việt tị nạn miền Nam trên khắp thế giới. Có một cái gì đó không bình thường.

Người ta nói nhiều đến hội chứng Việt Nam của binh sĩ Mỹ sau chiến tranh nhưng không ai nhắc tới hội chứng 30 tháng 4 của dân chúng miền Nam sau ngày mất nước.

Biến cố 30-4-1975 đã xảy ra quá nhanh và quá tàn nhẫn khiến nhiều người cho tới nay vẫn chưa hoàn hồn. Trước đó một tháng, không ai tin rằng với một lực lượng quân sự hơn một triệu rưỡi người chính quyền miền Nam có thể tan rã và buông súng đầu hàng một cách vô điều kiện và nhanh chóng đến thế. Những người không chấp nhận thất bại này hoặc đã tự sát ngay tại chỗ, hoặc tìm đường tháo chạy ra nước ngoài, một số ít rút vào rừng sâu tiếp tục kháng chiến và biến mất sau đó. Đa số còn lại chấp nhận sống dưới chế độ mới với tất cả những hệ lụy của phe bại trận. Thay vì xây dựng một đồng thuận chung để cùng nhau xây dựng lại đất nước, chính quyền cộng sản đã hành xử như một lực lượng chiếm đóng : tịch biên tài sản, cầm tù và dày dạn những người thua cuộc. Chỉ sau khi không chịu đựng nổi chính sách phân biệt đối xử của chính quyền cộng sản, hàng triệu người đã bằng mọi giá tìm đường vượt biên.

Khi ra được nước ngoài, phản ứng đầu tiên của những người tị nạn này là làm sống lại chế độ miền Nam mà họ đã mất. Phản ứng này là chuyện bình thường vì không gì sung sướng bằng được sống dưới chế độ mà mình ưa thích. Nhưng ước muốn này không dừng ở đó, cộng đồng người Việt tị nạn miền Nam thành thực muốn xây dựng lại chế độ miền Nam ngay tại nơi định cư, đặc biệt là tại Mỹ, nơi có đông người Việt tị nạn. Đầu tiên là tại Cali, sau đó là đến Texas, tại những nơi này khi vào khu phố Việt người ta có cảm tưởng như sống lại không khí Sài Gòn ngày trước với những tiệm ăn, cửa hàng, quán nước, âm nhạc và những con người của thời vàng son đó.

Cái không bình thường là nếp sống này đến nay không hề thay đổi, tất cả những gì đã có từ 34 năm về trước ngày nay vẫn y như thế, từ lối suy nghĩ đến phong cách sống. Đọc lại những bài viết trong thập niên 1970 và những bài viết chống cộng hiện nay không có nhiều khác biệt, từ cách hành văn đến cách lý luận. Cá nhân hay hội đoàn nào có tư tưởng hay suy nghĩ

trái ngược với những gì đã có rất khó được sống trong yên ổn.

Để duy trì chế độ Việt Nam Cộng Hòa này tại hải ngoại, một kế ước bất thành văn được mọi người chấp nhận là trước khi bắt đầu một sinh hoạt nào, dù là văn hóa, xã hội hay từ thiện, mọi người phải đứng dậy hát quốc ca và chào quốc kỳ. Ai không thi hành thì không được chấp nhận. Sự cưỡng chế này đã khiến nhiều cộng đồng tị nạn không muốn mình là người Việt, như người gốc Hoa và gốc Khmer chẳng hạn. Nhiều người còn không muốn nhắc tới hai chữ Việt Nam và đã tìm cách thay tên đổi họ để hội nhập hay tan biến hoàn toàn vào xã hội cuu mang, đó là trường hợp các thành phần ưu tú của xã hội miền Nam cũ.

Một cách không ngờ, hội chứng 30 tháng 4 trở thành hội chứng tị nạn cộng sản : phải sống giả dối để được yên thân. Tại Hoa Kỳ, muốn được yên ổn làm ăn và được mọi người chấp nhận, khi ra đường phố phải biểu lộ tinh thần chống cộng thật cao, khi ở nhà thì muốn làm gì thì làm, kể cả du lịch Việt Nam để được ăn chơi thỏa thích. Càng hung hăng chống cộng thì càng dễ được chấp nhận.

Yếu tố chống cộng quá áp đảo trong các sinh hoạt khiến người ta quên đi những nạn nhân trực tiếp của cuộc vượt biển khổng lồ : những phụ nữ bị cướp biển Thái Lan hãm hiếp. Nhiều người may mắn đã chết ngay sau bị hãm hiếp dã man, nhưng nhiều người khác đã sống sót và còn tồn tại cho tới ngày nay. Trong suốt 34 năm qua, những phụ nữ này chôn giấu nỗi đau trong lòng, không dám thổ lộ cùng ai vì sợ tai tiếng không thể lập gia đình nếu bị dư luận biết đến. Bao nhiêu người đã chia sẻ nỗi đau đớn và sự tủi nhục với những phụ nữ này ? Đã có ai chất vấn chính quyền Thái Lan về những tội ác này chưa ?

Hội chứng 30 tháng 4 đã để lại nhiều di sản không bình thường trong xã hội Việt Nam. Nhiều người biểu lộ tinh thần chống cộng cực đoan để che giấu sự sợ hãi cộng sản trong lòng. Đó là trường hợp của những người vừa thoát khỏi những trại tù cộng sản và đang cố gắng bắt cả một cộng đồng làm con tin.

Có xứng đáng với thất bại này không ?

Mỗi năm cứ đến dịp 30 tháng 4, người ta thường viết không biết bao nhiêu bài học rút từ kinh nghiệm đau đớn đó. Bài viết này là một trong rừng bài viết đó... nhưng không thể dừng được. Hội chứng 30 tháng 4 là chỗ đó. Có một cái gì không bình thường trong mỗi chúng ta vì chỉ thích nghe những gì mình muốn chứ không ngược lại. Vì sự thật không vừa lòng một ai : chế độ Việt Nam Cộng Hòa xứng đáng với thất bại 30 tháng 4.

Nhận định đầu tiên là Mỹ bỏ rơi chế độ Việt Nam Cộng Hòa nhưng không bỏ rơi dân chúng miền Nam như nhiều người lầm tưởng, bằng chứng là cộng đồng người Việt tị nạn tại Mỹ đông đảo nhất với hơn một triệu người sau 1975, ngày nay con số này đã tăng gấp ba. Người Mỹ can thiệp vào Việt Nam với một sứ mệnh đặc biệt : cô lập, bao vây và phân tán lực lượng quân sự Liên Xô, sứ mệnh đó đã hoàn tất sau 1972 khi tái lập được quan hệ với Bắc Kinh và tách Trung Quốc ra khỏi quỹ đạo Liên Xô. Quả tặng cho sự trở mặt này ít ai chú ý tới vào thời điểm đó là quần đảo Hoàng Sa. Hơn nữa kho đạn khổng lồ sản xuất sau thế chiến II đã có nơi trút bỏ, chiến trường Việt Nam là nơi thủ nghiệm

những loại vũ khí mới có tầm hủy diệt lớn trong mục đích đe dọa Liên Xô, số tiền hàng trăm tỷ USD mà Hoa Kỳ đổ vào Việt Nam là trị giá của kho vũ khí đó chứ không phải là số tiền họ giúp chế độ Việt Nam Cộng Hòa tồn tại.

Nhận định thứ hai là chế độ Việt Nam Cộng Hòa không được tôn vinh. Sách báo, tài liệu và phim ảnh nói về cuộc chiến Việt Nam và ngày 30-4-1975 do người nước ngoài thực hiện không hề vinh danh sự dũng cảm của quân đội và nhân dân miền Nam, người ta chỉ thấy quân đội Hoa Kỳ và quân đội cộng sản đụng độ trực tiếp với nhau và dân chúng miền Bắc dũng cảm chống trả những đợt dội bom của Mỹ. Khi nói về chế độ miền Nam, người ta chỉ nhắc đến những khía cạnh tiêu cực : tướng lãnh bất tài, huênh hoang và tham nhũng, tệ nạn đĩ điếm tràn lan, trong khi dân chúng miền Nam chịu đựng nhiều gian khổ nhất : chạy nạn cộng sản, nhà cửa bị đốt phá, ám sát, khủng bố... nhưng không ai nhắc tới. Điều này cho thấy sự yếu kém về mặt truyền truyền của chính quyền miền Nam, ngoài bộ phim "Chúng tôi muốn sống", không có một cố gắng đầu tư đáng kể nào để vinh danh quân đội và nhân dân miền Nam trước cuộc xâm lăng của phe cộng sản miền Bắc. Thêm vào đó, chính quyền miền Nam thiếu vắng một đội ngũ cán bộ chính trị có tầm vóc, các chương trình huấn luyện cán bộ và sĩ quan chỉ đào tạo những cấp thừa hành chứ không phải những cấp lãnh đạo. Cho dù là công chức cao cấp hay tướng lĩnh trong quân đội, tất cả chỉ là những người cấp thừa hành. Do đó đối với người nước ngoài, kể cả Mỹ, chế độ miền Nam xứng đáng với thất bại 30 tháng 4 và lịch sử đã sang trang, sự thật này không thể đảo ngược. Sở dĩ các chính quyền phương Tây mở cửa đón nhận người tị nạn vì họ không nhìn tâm hồn hàng triệu người liêu mạng vượt biển trốn chạy chính sách phân biệt đối xử của chế độ cộng sản chứ không phải vì muốn tái lập lại chế độ Việt Nam Cộng Hòa.

Nhận định thứ ba là Việt Nam Cộng Hòa không còn nữa. Điều này rất khó chấp nhận vì hội chúng 30 tháng 4 còn quá mạnh, những ý kiến hay sáng kiến ngoài khuôn khổ Việt Nam Cộng Hòa đều bị phủ nhận. Nhưng đó là sự thật. Ít ai biết rằng khi ký Hiệp định Paris 1972, số phận của miền Nam đã được định đoạt. Trong một trận bóng đá khi chỉ còn giao đấu trên một nửa sân thì phe ở sân thi đấu chỉ có thể thua hoặc huế chứ không thể nào thắng được, đó là trường hợp Việt Nam Cộng Hòa. Đó là chưa kể sự hơn hẳn về phương pháp của phe cộng sản trong đấu tranh chính trị, họ chuẩn bị người và phương tiện rất kỹ càng, tất cả các cơ quan đầu não của chính quyền miền Nam đều bị xâm nhập bởi những cán bộ nằm vùng cộng sản. Cho tới nay tình trạng này vẫn không thay đổi, bất cứ một hành động hay chuẩn bị nào ở trong nước đều bị phá vỡ ngay từ trứng nước. Đấu tranh chính trị trong điều kiện hiện nay phải hiểu là đấu tranh tình báo, không ý thức được thực tế này thì đừng dẫn thân vì chỉ gây thiệt hại cho những người ủng hộ. Một sự thật đau lòng khác là các tổ chức đấu tranh có tên tuổi của người Việt hải ngoại đều bị xâm nhập. Nhiều người vẫn tin rằng những cá nhân hay tổ chức nào lớn tiếng chỉ trích cộng sản là phe quốc gia. Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên đã từng lên tiếng tố cáo những tổ chức cộng sản trá hình này trong sinh hoạt chính trị của cộng đồng người Việt hải ngoại, thay vì tin tưởng và đề phòng thì rất nhiều người đã phản ứng ngược lại : tố cáo Tập Hợp là cộng sản còn những tổ chức kia là quốc gia.

Nhận định thứ tư là chính quyền cộng sản đang có kế hoạch nắm giữ và khống chế hệ thống truyền thông của cộng đồng người Việt tại hải ngoại, đúng theo tinh thần Nghị quyết 36. Một

số dài phát thanh và đài truyền hình hiện nay đang bị xâm nhập và đang lần lượt nằm trong tay những người từ trong nước sang, lý do là họ thông thạo từ ngữ Việt hiện đại. Chiến dịch bôi nhọ những tờ báo có truyền thống chống cộng đang gặt hái được nhiều kết quả tốt. Quan sát kỹ những người chống cộng cực đoan, người ta sẽ thấy họ chỉ phản ứng mạnh mẽ trước bài viết gây đau đớn cho chế độ cộng sản.

Đấu tranh phải có tổ chức

Mỗi năm cứ đến dịp 30 tháng 4 lại xuất hiện những câu hỏi như làm thế nào để có dân chủ, làm cách nào để giành quyền lãnh đạo trên tay đảng cộng sản ? Những câu trả lời cũng rất nhiều, nhưng không ai dám nhìn nhận một sự thật phũ phàng là đấu tranh phải có tổ chức. Không có tổ chức thì không thể phát triển, không phát triển thì không thể thành công.

Hội chúng 30 tháng 4 đã làm nảy sinh những sáng kiến kỳ quặc vừa làm hao kiệt công sức vừa không hiệu quả như : rải truyền đơn kêu gọi nổi dậy từ trên không, rải truyền đơn chống cộng trong nghĩa địa, viết khẩu hiệu tố cáo cộng sản trên những tờ giấy bạc nhỏ, v.v. Nếu thực sự ủng hộ những lời kêu gọi này, người ta không biết phải làm gì vì không ai ra giữa chợ hô hào chống bạo quyền để ủng hộ một cá nhân hay tổ chức mà họ không biết và sau đó phải làm gì.

Chỉ khi thực sự chấp nhận đứng trong một tổ chức thì những câu hỏi ngây ngô như tổ chức có bao nhiêu người, ai là lãnh tụ, phương tiện gồm những gì sẽ không đặt ra. Những dữ kiện này sẽ dần dần được biết khi thâm niên sinh hoạt. Hơn nữa, trong kỹ thuật tổ chức mỗi người chỉ biết những gì mình được cho biết, và chỉ biết những gì đáng biết. Những gì sau đó sẽ đắc thụy với thời gian và kinh nghiệm.

Trong sinh hoạt tổ chức, mỗi cá nhân là một bộ phận, một viên gạch xây dựng cơ sở. Những hoạt động kiểu nhân sĩ chỉ thích hợp với những cá nhân cô đơn, vì sau những ồn ào nhất thời cá nhân đó phải chờ một cơ hội khác để được nhắc đến. Trong sinh hoạt tổ chức thì ngược lại, mỗi cá nhân không ngừng tự trau dồi để cập nhật hóa kiến thức. Tổ chức cũng là nơi tập luyện khả năng lãnh đạo : ăn nói trước công chúng và diễn đạt tư tưởng bằng ngòi viết. Khi gặp phải một vấn đề khó khăn, cá nhân trong tổ chức được cả tập thể tận tình giúp đỡ trong khi nhân sĩ phải tự giải quyết vấn đề lấy một mình, và khi bị dư luận công kích nhân sĩ dễ bị chao đảo và thay đổi lập trường để mua sự yên ổn ; sự tin tưởng vào nhân sĩ đó sẽ giảm dần và tàn lụi với thời gian. Đứng trong một tổ chức, thành viên cảm thấy an toàn hơn là đứng một mình vì khó bị triệt hạ.

Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên hiện nay là một tổ chức có thâm niên trong sinh hoạt, có một đội ngũ lãnh đạo nòng cốt đủ khả năng tranh giành quyền lãnh đạo đất nước trong một cuộc bầu cử tự do. Tập Hợp cũng là tổ chức chính trị có một dự án chính trị cho đất nước, có một kế hoạch phát triển lâu dài và bền vững nhưng gây ồn ào để được chú ý.

Sự vượt trội của Tập Hợp so với các tổ chức đấu tranh chính trị khác là kiến thức và nhận định của mỗi thành viên thường xuyên được cập nhật hóa trong những buổi sinh hoạt nội bộ. Chính khả năng dám từ bỏ nhận thức cũ để cập nhật hóa kiến thức mới đã là sức mạnh của tổ chức và lôi cuốn tuổi trẻ đi theo, trong đó mọi người đều có chỗ đứng và tiếng nói ngang nhau. Tập Hợp là một tổ chức chính trị hướng về tương lai nên đã được sự hưởng ứng nhiều người từ những quá khứ khác nhau.

Nguyễn Văn Huy

Do Thái

Levy là một người Do Thái không giống ai. Đối với tôi mẫu người Do Thái điển hình là một nhân vật keo kiệt, phe đảng, ăn người, khó chơi. Càng đáng ghét vì họ rất giàu có và đầy quyền lực, chi phối tất cả các chính quyền phương Tây. Không những giàu có mà còn thông minh, học giỏi và quý quyết. Như thế thì chơi với Do Thái chỉ có thiệt và thiệt.

Tôi không hề đọc gì về đất nước và dân tộc Do Thái, những hiểu biết của tôi về người Do Thái chỉ là những điều nghe người ta nói, nhưng bù lại chúng chắc nịch như đinh đóng cột. Levy khác hẳn. Anh ta không giàu, không tài giỏi, mà cũng không keo kiệt. Anh ta làm thợ sửa giày, vợ anh ta làm nghề sửa quần áo. Hai vợ chồng làm chung trong một cửa tiệm nhỏ xíu. Họ vốn vãi và tốt bụng. Gia đình tôi là khách hàng lâu năm của họ, thấy chúng tôi là họ vui cười, nhiều khi con tôi nhờ sửa quần áo bà Levy không lấy tiền công chỉ hỏi nó học hành thế nào, gia đình khỏe cả chứ, mới đi chơi ở đâu, v.v. ; nó đòi trả tiền thì bà ấy vẫy tay đuổi đi một cách vừa thẳng tay vừa âu yếm.

Tuy vậy Levy là một người Do Thái chân thực. Chân thực không phải theo cách đánh giá chủ quan của tôi mà theo một danh nghĩa chính thức của cái cộng đồng Do Thái gần một ngàn người ở đây. Levy là một Just, quý vị đọc cuốn *The last of the Just* thì sẽ hiểu Just là nhân vật như thế nào, tôi tạm dịch là Chân Thực. Tôi chỉ khám phá ra chức danh Just của Levy rất lâu sau khi quen biết anh ta. Just là một nhân vật được một cộng đồng Do Thái nhìn nhận như là đại diện tinh thần của họ. Sự nhìn nhận này hình như không thông qua những thủ tục dân chủ mà hơi có vẻ cha truyền con nối. Tuy trên nguyên tắc là người lãnh đạo tinh thần trong tư cách Chân Thực, Just, nhưng Levy cho biết anh ta là một trong những người nghèo và kém văn hóa nhất trong cộng đồng của anh ta. Vai trò lãnh đạo tinh thần của anh ta chỉ đơn giản là chuẩn bị những buổi lễ và thu thập tin tức của mọi người, ai cần biết tin về ai cứ hỏi.

Levy than là người Do Thái rất chia rẽ, không tới một nửa tham gia sinh hoạt cộng đồng, đã thế lại còn đủ mọi thứ khuynh hướng, từ tả tới hữu, từ ủng hộ tới chống việc thành lập nhà nước Palestine, rồi lại còn cãi nhau ôm tôi về quan hệ giữa tôn giáo và chính trị. Levy nói : "Tao thể với mày, cứ sau mỗi buổi lễ là một cuộc loạn đá võ mồm, chẳng ai chịu ai, mỗi miệng rồi thẳng nào về nhà thẳng ấy, lần sau gặp nhau cãi nữa. Chẳng ra thể thống gì cả".

Levy không bằng một góc thẳng bạn tôi, chủ tịch cộng đồng người Việt ở địa phương tôi. Hẳn có trình độ cao hơn hẳn. Một vài bài báo gọi hẳn là luật sư, hàm ý là hẳn đã từng là luật sư tại Việt Nam trước 1975, và hẳn cũng thích được gọi như thế. Cái danh xưng luật sư của hẳn là cả một bí mật. Tôi biết hẳn khá rõ ngay từ khi còn ở Việt Nam và chưa bao giờ thấy hẳn hành nghề luật sư, ngay cả học luật cũng không

MỤC LỤC

- 01. Chế độ toàn trị đã lung lay
 - 02. Khi đất nước bước sang giai đoạn lịch sử thứ hai *Thông Luận*
 - 05. Hãy cảnh giác *Nguyễn Gia Kiểng*
 - 06. Cần một cuộc chỉnh lý toàn diện *Phạm Việt Vinh*
 - 08. Thư gửi đại tướng Võ Nguyên Giáp *Tôn Thất Thiện*
 - 10. Ứng xử sai lầm với lịch sử ! *Việt Hoàng*
 - 14. Hội chứng 30 tháng 4 và đấu tranh có tổ chức *Trần Thị Hồng Sương*
 - 16. Do Thái *Nguyễn Văn Huy*
- Đầy*

chắc. Hẳn cũng không bao giờ xưng là luật sư với tôi. Vậy tại sao lại có cái danh xưng luật sư này ? Có người dèm pha rằng hẳn bịp bợm về bằng cấp. Nhưng bịp bợm để làm gì và để được cái gì ? Hẳn có cần giả mạo bằng cấp để xin việc làm đâu ? Không lẽ hẳn khùng đến nỗi bịp một cách không tác dụng cụ thể, bịp chỉ để hù nhau chơi ?

Điều chắc chắn là bạn tôi có chí lớn và bất khuất. Hẳn đã vận động được một nhóm quen biết lập ra một cộng đồng mới thay vì tham gia vào ba bốn cộng đồng đã có sẵn, hẳn không thể chấp nhận một chức vụ nào khác ngoài chủ tịch. Bất khuất và mưu lược, vì hẳn biết sử dụng chức vụ chủ tịch cộng đồng để gặp các phụ tá dân biểu, nghị sĩ, chụp hình với họ rồi đăng báo ; có khi hẳn dùng bút hiệu viết báo tự đá kích mình để đừng bị chìm vào quên lãng. Và cách đá kích của hẳn thì thực là tài tình, đá kích mà cứ như là tặng bốc. Lập trường chống cộng của hẳn rất rõ ràng : phải đánh đổ nguy quyền cộng sản và cực lực lên án mọi hình thức bắt tay với cộng sản, chỉ chấp nhận những người dứt khoát đứng dưới cờ vàng.

Bạn tôi cũng là một nhà văn và nhà thơ, hẳn đã cho in tất cả những bài báo của hẳn thành một tuyển tập nghị luận chính trị và cũng đã xuất bản một tập thơ. Danh thiếp của hẳn đầy nghẹt chức vụ : chủ tịch cộng đồng, cựu trưởng ban tổ chức Tết cộng đồng 2002, sáng lập viên văn phòng Công Tác Xã Hội, cựu thành viên chủ tịch đoàn hội thảo Quốc Hận 2003, tác giả tập thơ "Người xưa", tác giả tuyển tập chính trị "Dân chủ luận". Và nhiều chức vụ khác.

Sơ với Levy bạn tôi hơn hẳn về mọi mặt nhưng không may mắn bằng Levy. Cộng đồng của Levy mỗi lần họp cả mấy trăm người, cộng đồng của bạn tôi, cũng như các cộng đồng người Việt khác tại địa phương tôi, chỉ lèo tèo có vài mạng, mặc dù người Việt ở đây có cả chục ngàn.

Đầy